



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2018
Từ 12/8 - 17/8/2018

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BỘ CHÍNH TRỊ KẾT LUẬN THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng đã ký ban hành Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Sáu mô hình thí điểm được nêu trong Kết luận của Bộ Chính trị đều được cụ thể hóa rõ đối tượng, rõ việc, rõ trách nhiệm, có sự phân cấp, phân quyền trong triển khai thực hiện. Cụ thể:



Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng (Ảnh: Kinh Tế Đô Thị)

1- Về thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ trong đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Kết luận nêu rõ, giao cho ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn thực hiện mô hình thí điểm.

Người được phân công kiêm nhiệm là người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp; là ủy viên ban thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy viên) và là ủy viên UBND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Việc kiện toàn chức danh người đứng đầu theo trình tự: Ban Thường vụ cấp ủy phân công đối với chức danh về đảng; giới thiệu để HĐND bầu ủy viên UBND và UBND quyết định bổ nhiệm chức vụ thủ trưởng cơ quan chuyên môn của UBND. Người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thuộc biên chế cơ quan đảng.

2- Về thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện, Bộ Chính trị giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, chủ động lựa chọn địa bàn cơ quan, xây dựng, phê duyệt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mô hình thí điểm.

Việc thí điểm hợp nhất theo các định hướng cơ bản sau: Cơ quan hợp nhất là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; đồng thời là cơ quan chuyên môn của UBND cùng cấp; thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư về cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và quy định của pháp luật về cơ quan chuyên môn của UBND cùng cấp.

Một số chức năng, nhiệm vụ của cơ quan cũ không tương đồng thì có thể chuyển cho cơ quan tương đồng khác để bảo đảm hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, giúp việc.

Tên gọi của cơ quan sau hợp nhất phải khái quát được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hợp nhất, do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định cụ thể.

Sau khi hợp nhất, cơ quan mới được khắc con dấu theo tên của cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng trong quá trình tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và cơ quan chuyên môn của UBND.

Cơ cấu lại tổ chức bên trong của cơ quan hợp nhất theo hướng không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong tổ chức và hoạt động, phù hợp tình hình thực tế, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Người đứng đầu cơ quan hợp nhất là ủy viên ban thường vụ (hoặc cấp ủy viên) do ban thường vụ cấp ủy phân công và giới thiệu để HĐND bầu ủy viên UBND, Chủ tịch UBND bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đối với việc hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra và thanh tra, thực hiện quy trình bầu cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra theo Quy chế bầu cử trong Đảng, bổ nhiệm kiểm tra viên theo quy định của Đảng; sau đó, thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm các chức danh thanh tra viên, chánh thanh tra, phó chánh thanh tra theo quy định của Nhà nước.

Khi hợp nhất, số lượng lãnh đạo cấp phó của cơ quan hợp nhất không vượt quá tổng số lãnh đạo cấp phó hiện có của các cơ quan thành viên; đồng thời, xây dựng lộ trình cơ cấu lại để đến hết năm 2020, có số lượng lãnh đạo cấp phó của cơ quan hợp nhất theo quy định.

Biên chế của cơ quan hợp nhất do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định; được tính vào biên chế của cơ quan đảng và không vượt quá số lượng biên chế hiện có của các cơ quan thành

viên; đồng thời, xây dựng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho phù hợp với tình hình thực tế và theo các nghị quyết, kết luận hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hợp nhất được hưởng chế độ, chính sách của cán bộ, công chức cơ quan đảng cho đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới.

Đối với thủ tục hành chính khi giải quyết công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; đồng thời, xây dựng cơ chế vận hành và các quy trình giải quyết công việc theo nguyên tắc không trùng lặp, không phát sinh khâu trung gian.

Về thể thức văn bản, với các văn bản tham mưu giúp cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy thì sử dụng thể thức văn bản của Đảng. Với các văn bản phục vụ việc quản lý, điều hành của Nhà nước thì sử dụng thể thức văn bản theo quy định của Nhà nước. Với các công văn hành chính, văn bản chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thì sử dụng thể thức văn bản cho phù hợp...

3- Về thí điểm trưởng ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện, Bộ Chính trị giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương chủ động lựa chọn thực hiện thí điểm ở cấp huyện; Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn MTTQ Việt Nam làm việc và thống nhất với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy nơi có điều kiện để thí điểm mô hình này.

Kiên toàn chức danh kiêm nhiệm thực hiện theo trình tự phân công ủy viên ban thường vụ, trưởng ban dân vận cấp ủy trước, sau đó giới thiệu để Ủy ban MTTQ hiệp thương chức danh chủ tịch ủy ban MTTQ theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam và hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

4- Về tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh được giao cho ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn mô hình, xây dựng, phê duyệt đề án, các quy định cụ thể và lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức lại các đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh theo một trong ba phương án:

Một là, kết thúc hoạt động đảng bộ khối doanh nghiệp; tùy theo quy mô, tính chất doanh nghiệp hoặc nơi doanh nghiệp đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp để chuyển các đảng bộ, chi bộ doanh nghiệp từ trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố về trực thuộc cấp ủy phù hợp (cấp huyện hoặc cấp cơ sở).

Hai là, hợp nhất đảng bộ khối các cơ quan cấp tỉnh và đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh; cơ cấu lại tổ chức bên trong và đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, sắp xếp lại tổ chức, biên chế của đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh, bảo đảm tinh gọn; tập trung vào một số nhiệm vụ công tác xây dựng đảng và nâng cao tính thực chất và hiệu quả hoạt động.

5- Về thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được giao cho ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, chủ động lựa chọn mô hình hợp nhất, xây dựng, phê duyệt đề án và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thí điểm; trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo đề xuất Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ xem xét, hướng dẫn.

6- Về thí điểm hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng HĐND và văn phòng UBND cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung ở những nơi có đủ điều kiện, giao cho Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện thí điểm theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 3/2/2018 của Chính phủ; chủ động tháo gỡ khó khăn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm có hiệu quả.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương chủ động chỉ đạo xây dựng, phê duyệt đề án và phối hợp các cơ quan liên quan lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc hợp nhất theo hướng cơ quan hợp nhất bảo đảm thực hiện toàn diện, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan sáp nhập; cơ cấu các đơn vị bên trong không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; khi sáp nhập, số lượng cấp phó của cơ quan hợp nhất không vượt quá số lượng cấp phó hiện có của các cơ quan sáp nhập và xây dựng lộ trình để đến năm 2020 có số lượng cấp phó theo quy định.

Biên chế của cơ quan hợp nhất do UBND tỉnh quản lý và không vượt quá tổng số biên chế hiện có của các cơ quan sáp nhập; đồng thời, xây dựng vị trí việc làm, tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế theo các nghị quyết, kết luận hiện hành của Trung ương và của Bộ Chính trị. Quá trình thực hiện nếu có những vấn đề còn vướng mắc thì phối hợp Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tháo gỡ.

Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, quy định mẫu dấu cho các cơ quan thực hiện thí điểm hợp nhất và hướng dẫn việc khắc dấu, quản lý và sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bổ sung, sửa đổi theo thẩm quyền; đồng thời sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mô hình thí điểm làm căn cứ đề xuất từng bước nhân rộng những mô hình phù hợp, hiệu quả./.

Nguồn: baohinhphu.vn

NÂNG CAO CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Xét báo cáo của Văn phòng Chính phủ về một số nội dung trong Báo cáo phát triển Chính phủ điện tử năm 2018 của Liên hợp quốc, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai nghiêm túc và hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 9/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu; triển khai hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm mỗi Bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng dịch vụ công tập trung, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng.

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, đánh giá chỉ số thành phần hạ tầng viễn thông của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc và đề xuất các giải pháp để cải thiện chỉ số này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 1/9/2018.

Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin mới nhất về chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam cho các tổ chức quốc tế liên quan theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc; tiếp tục triển khai các giải pháp để nâng cao chỉ số này.

Nguồn: baochinhpvu.vn

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 ĐỐI VỚI THỦ TỤC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị thúc đẩy phát triển cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại; trong đó, đến năm 2020, tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện thông qua cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm 2018, ngoài 53 thủ tục hành chính đã kết nối qua cơ chế một cửa quốc gia, các Bộ, ngành phải hoàn thành việc kết nối 143 thủ tục hành chính đã đăng ký; đồng thời, tham gia và triển khai đầy đủ cơ chế một cửa ASEAN theo đúng cam kết và lộ trình

thực hiện của các nước ASEAN; sẵn sàng về mặt kỹ thuật để kết nối và trao đổi thông tin với các đối tác thương mại khác ngoài ASEAN theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Tất cả các Bộ, cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp và gián tiếp sử dụng thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Trong năm 2018, phấn đấu giảm tỷ lệ các lô hàng phải kiểm tra chuyên ngành xuống dưới 15%; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm và thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Thủ tướng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899), Bộ Tài chính thường xuyên theo dõi, giám sát việc triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại tại địa phương mình...

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ YÊU CẦU BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO RÀ SOÁT, GIẢM SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có Quyết định số 960/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo Quyết định này, danh sách gồm 50 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó gồm có 32 trường Đại học và 3 Đại học vùng: Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng và Đại học Thái Nguyên. Bộ Giáo dục và Đào tạo còn quản lý trực tiếp 3 trường Cao đẳng (Sư phạm Trung ương, Sư phạm Trung ương Nha Trang và Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh).

So với Quyết định số 1325/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2010 về nội dung này, tổng số lượng các đơn vị công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo không đổi. Nhưng theo quyết định mới công bố đã giảm bớt 2 trường Đại học, tăng 1 trung tâm và 1 viện nghiên cứu.

Tuy nhiên, điểm mới quyết định này là nội dung điều khoản chuyển tiếp. Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm số lượng đơn vị, tinh giản biên chế, tăng cường tự chủ theo các Nghị quyết của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII...

Nguồn: thanhnien.vn

NÂNG CẤP LÊN TỔNG CỤC, RA ĐỜI HÀNG CHỤC CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG LIÊN TỈNH

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 34/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

Theo đó, về cơ cấu tổ chức, các tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương gồm: Văn phòng Tổng cục; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính; Vụ Chính sách - Pháp chế; Vụ Thanh tra - Kiểm tra; Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường.

Các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương gồm: Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường gồm: Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đội Quản lý thị trường cấp huyện trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội Quản lý thị trường chuyên ngành; Đội Quản lý thị trường cơ động.

Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh và Đội Quản lý thị trường cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Theo kế hoạch, các Đội quản lý thị trường cấp huyện sẽ tổ chức lại thành Đội quản lý thị trường liên huyện, giảm các Đội quản lý thị trường cấp huyện theo lộ trình, đến năm 2020 giảm 305 đội.

Dự kiến, năm 2019 sẽ kiện toàn 38 cơ quan quản lý thị trường cấp tỉnh thành 19 cơ quan quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Rà soát, sắp xếp 25 Cục quản lý thị trường cấp tỉnh theo hướng khu vực liên tỉnh”.

Nguồn: vietnamnet.vn

LẦN ĐẦU TIÊN CÔNG BỐ BÁO CÁO CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 17/8, Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sẽ lần đầu tiên được công bố, với những thông tin về gánh nặng thực thi thủ tục hành chính của doanh nghiệp.

Sự kiện do Văn phòng Chính phủ tổ chức dưới sự chủ trì của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Trên thực tế, thời gian qua, đã có nhiều tính toán về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính do các cơ quan, tổ chức khác nhau thực hiện. Tuy nhiên, với sự kiện ngày mai, lần đầu tiên Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (Chỉ số APCI 2018) được công bố.

Báo cáo là sản phẩm của quá trình nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng, phân tích chuyên sâu của nhóm chuyên gia kết hợp với sự tham gia tích cực của các thành viên Hội đồng. Báo cáo cho thấy những dữ liệu thực chứng được từ thu thập, đo lường từ trải nghiệm của doanh nghiệp, từ đó, xác định nguyên nhân gây nên gánh nặng thực thi thủ tục hành chính của doanh nghiệp.

Với trọng tâm là 8 nhóm thủ tục hành chính có tác động nhiều tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên cả nước, Báo cáo Chỉ số APCI 2018 được coi là dữ liệu cơ sở phục vụ việc đánh giá tính hiệu quả của các nỗ lực cải cách theo từng nhóm thủ tục hành chính và theo vùng miền, địa phương trong các năm tiếp theo.

Đây cũng được coi là chỉ dấu cho các cơ quan nhà nước ở Trung ương tiếp tục thực hiện các phương án kiểm soát thủ tục hành chính, cắt giảm gánh nặng chi phí tuân thủ phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Báo cáo cũng đề xuất những ưu tiên cải cách cho các vùng, địa phương phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế ở từng địa phương và vùng kinh tế trọng điểm...

Nguồn: baochinhpvu.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 13/8, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (VPCP) Mai Tiến Dũng đã chủ trì cuộc họp triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.

Cụ thể hóa Quyết định thành 13 nhiệm vụ tại VPCP

Theo ông Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC), trước đó, ngày 27/7/2018, Bộ trưởng, Chủ nhiệm đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-VPCP phê duyệt kế hoạch triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, tại VPCP, Quyết định được triển khai gồm 13 nhiệm vụ thuộc các nhóm nội dung: Xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia; hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (QLVB&HSCV); xây dựng, hoàn thiện các văn bản, quy định phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống và sao lưu văn bản điện tử; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Việc triển khai Quyết định tại các bộ, ngành, địa phương sẽ thực hiện 6 nhiệm vụ thuộc các nhóm nội dung: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định; tổ chức triển khai kết nối, liên thông tại các bộ, ngành, địa phương đã sẵn sàng về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ (dự kiến 10 bộ, ngành và 15 địa phương); tổ chức triển khai kết nối, liên thông tại các bộ, ngành, địa phương chưa sẵn sàng về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và giải pháp kết nối, liên thông; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương; kiểm tra tình hình gửi, nhận văn bản điện tử, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

Theo ông Ngô Hải Phan, với nhiệm vụ xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia, Cục KSTTHC được giao chủ trì, phối hợp với Vụ Hành chính, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng yêu cầu kỹ thuật Trục liên thông văn bản quốc gia làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quản lý văn bản & điều hành, hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia về thủ tục hành chính, hệ thống Công báo điện tử..., trước hết phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

Về hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại VPCP, Vụ Tổ chức cán bộ được giao chủ trì, phối hợp với các vụ, cục, đơn vị hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc phù hợp với Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử trong Văn phòng Chính phủ; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát đầy đủ các chứng thư số chuyên dùng phục vụ ký số văn bản điện tử, gửi, nhận văn bản điện tử.

VPCP tiên phong triển khai văn phòng không giấy tờ

Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đổi mới quy trình TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của Chính phủ. Trong đó, VPCP là cơ quan thường trực của Chính phủ, trực tiếp tham mưu để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử và Chính phủ số.

"Đây là nhiệm vụ quan trọng mà Thủ tướng Chính phủ kỳ vọng rất nhiều vào Văn phòng Chính phủ", Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP cho biết.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, gửi nhận văn bản là bước đi đầu thực hiện Chính phủ điện tử. Việc gửi nhận văn bản điện tử thay thế văn bản truyền thống giấy tờ là từng bước thực hiện VPCP không giấy tờ. Hiện nay, VPCP đã sắp xếp bài bản để triển khai văn phòng không giấy tờ với tinh thần VPCP là cơ quan tiên phong thực hiện. Đây là nhiệm vụ VPCP coi là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu để triển khai nhiệm vụ ưu tiên của Chính phủ.

"Về lộ trình, cách làm, VPCP phải đi trước, thay đổi cách làm và phải gương mẫu làm tốt, làm đâu được đấy, làm đâu chắc đấy, không làm hình thức, lấy hiệu quả là mục tiêu phấn đấu. Tinh thần xây dựng Chính phủ điện tử là nhìn rộng, làm nhanh nhưng bắt đầu từ những cái nhỏ nhất", Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP nhấn mạnh.

Người đứng đầu VPCP đánh giá, 13 đầu việc cụ thể hóa Quyết định tại VPCP và 16 đầu việc địa phương là khối lượng lớn. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các vụ, cục, đơn vị liên quan khẩn trương tập trung ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Về xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP giao Cục KSTTHC chủ trì phối hợp với các đơn vị xác định về chất lượng, tốc độ trục liên thông; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kết nối được các bộ, địa phương và kết nối xuống cấp hành chính nhỏ hơn...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP cũng giao Cục Kiểm soát TTHC thực hiện việc kết nối với tất cả các vụ, cục, đơn vị của VPCP. Từ sự thực hiện của các đơn vị VPCP, tổ chức hội nghị, chọn bộ, ngành, địa phương (trong dự kiến 10 bộ, ngành và 15 địa phương) cùng với VPCP thực hiện mẫu cho các địa phương, đơn vị còn lại.

Đối với Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao nhiệm vụ chủ trì hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát đầy đủ các chứng thư số chuyên dùng phục vụ ký số văn bản điện tử, gửi, nhận văn bản điện tử; tham mưu ban hành văn bản quy định về Mã định danh của các đơn vị trực thuộc VPCP để phục vụ kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử trong VPCP.

Nguồn: chinhphu.vn

CẮT ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: CHUYỂN ĐỘNG MỚI TỪ CÁC BỘ

Mới đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và lấy ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2010/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng và sửa đổi các điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ tại Nghị định 69/2016/NĐ-CP.

Trong khi đó, Bộ Giao thông vận tải xây dựng và lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định quy định điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực đường thủy nội địa; dự thảo Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Bộ Giao thông vận tải cũng đã chính thức trình lên Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Còn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến về dự thảo Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, trong đó có quy định về điều kiện cấp phép thăm dò, khai thác cát sỏi lòng sông.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đang lấy ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Trước đó, hồi tháng 6 vừa qua, Bộ này đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

Bộ Tài chính cũng đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Đáng chú ý, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã đề nghị góp ý Phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực thông tin truyền thông, cụ thể là trong kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng, kinh doanh dịch vụ viễn thông, kinh doanh dịch vụ bưu chính, hoạt động của nhà xuất bản, hoạt động in...

Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hết sức quan tâm với nhiều chỉ đạo quyết liệt. Chính phủ đã yêu cầu tất cả các bộ, ngành rà soát các điều kiện kinh doanh, yêu cầu cắt giảm 50% trong tổng số 5.905 điều kiện hiện hành.

Ngày 06/8, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng cho biết, chỉ còn gần 10 ngày cho thời hạn rà soát, cắt giảm 50% về điều kiện kinh doanh và thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tuy nhiên, tỷ lệ cắt giảm mới đạt 15,2% và có 14 bộ, ngành còn đang thực hiện quy trình. VPCP hiện đang đốc thúc các bộ, ngành hoàn thành để đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Tổ công tác của Thủ tướng hồi đầu tháng 7 vừa qua, “cá biệt có bộ chưa có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án đơn giản, cắt giảm điều kiện kinh doanh”.

Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, tính đến cuối tháng 6/2018, có khoảng 11 bộ đã đưa ra được phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh hiện có thuộc phạm vi quản lý.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CUỐI NĂM 2018: 143 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI SẼ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Theo Tổng cục Hải quan, tính đến ngày 15/7/2018, đã có 11 bộ, ngành tham gia kết nối Cơ chế một cửa Quốc gia với 53 thủ tục hành chính, tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên

1,34 triệu bộ hồ sơ và hơn 22,8 nghìn doanh nghiệp tham gia (riêng từ ngày 01/01 - 15/7/2018, số hồ sơ đạt trên 447,8 nghìn bộ, trên 4,6 nghìn doanh nghiệp tham gia).

Dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ triển khai thêm 143 thủ tục hành chính mới trên Cơ chế một cửa quốc gia, nâng tổng số lên 196 thủ tục, đạt 78% trên tổng cộng 251 thủ tục sẽ được triển khai đến năm 2020 theo rà soát mới nhất của các bộ, ngành.

Bên cạnh đó, từ ngày 01/7/2018, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia tại cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi thuộc 13 tỉnh, thành phố, với 11 thủ tục hành chính liên quan đến tàu, thuyền. Hiện nay, đang triển khai nâng cấp mở rộng phiên bản điện văn hàng không và thử nghiệm kỹ thuật tiếp nhận thông tin Người đặt chỗ (PNR); đồng thời, tiếp tục rà soát các vướng mắc kỹ thuật để khắc phục, nâng cấp hệ thống.

Ngoài ra, duy trì, vận hành ổn định Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của ngành Hải quan. Tính đến nay, tổng số DVCTT đạt tối thiểu mức độ 3 trong lĩnh vực hải quan là 170/180 TTHC (chiếm trên 94,4% số lượng TTHC): trong đó, số DVCTT đạt mức độ 4 là 161; số DVCTT đạt mức độ 3 là 9 TTHC; còn lại 10 TTHC đang ở mức độ 1 và 2.

Ngành Hải quan cũng đang tiếp tục triển khai Đề án nộp thuế trực tiếp tại cổng thanh toán điện tử 24/7 (hiện đã ký kết với 15 ngân hàng thương mại phối hợp thu 24/7 và 38 ngân hàng phối hợp thu) để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm bớt thời gian, chi phí và có thể nộp bất cứ lúc nào.

Nguồn: baovephapluat.vn

NHỮNG YÊU CẦU MỚI NHẤT VỀ TINH GIẢN BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa có văn bản đơn độc thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác tinh giản biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục với các nội dung như sau:

Thứ nhất, tinh giản biên chế phải gắn với việc đảm bảo các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với mỗi cấp học, chế độ làm việc, chính sách cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại hệ thống, quy mô trường, lớp học của địa phương.

Thứ hai, không cắt giảm biên chế cơ học chỉ tiêu biên chế giao hàng năm để thực hiện tinh giản biên chế mà cần làm tốt việc đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá kết quả làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm để sàng lọc, phân loại làm căn cứ tinh giản biên chế.

Thứ ba, có kế hoạch và giải quyết dứt điểm số viên chức và người lao động vượt quá số biên chế được giao, có giải pháp bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học.

Trong những năm tới, ưu tiên biên chế được giao để tuyển dụng giáo viên mầm non, giáo viên dạy các môn học mới ở phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thứ tư, tăng cường vai trò chủ động tham mưu, đề xuất của sở/phòng giáo dục và đào tạo; vai trò kiểm tra, giám sát và sự phối hợp của các cấp trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế cũng như công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ ở các địa phương để bảo đảm việc tinh giản biên chế đúng quy định, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

Nguồn: giaoduc.net.vn

SẼ CẮT GIẢM MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Bộ Tài chính đề xuất cắt giảm 51,4% tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; sửa đổi, bổ sung 16 Nghị định thuộc nhiều lĩnh vực gồm kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh chứng khoán, thẩm định giá, hải quan, kế toán, kiểm toán, kinh doanh xổ số, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, kinh doanh casino, kinh doanh đặt cược, dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện.

Cụ thể, đối với lĩnh vực kế toán, bãi bỏ 03 điều kiện đối với cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Điều 30 Nghị định 174/2016/NĐ-CP như điều kiện không vi phạm về hoạt động kinh doanh kế toán tại nơi doanh nghiệp nước ngoài đóng trụ sở chính; điều kiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kế toán viên hành nghề tại Việt Nam; điều kiện không bị xử phạt vi phạm hành chính trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam trong thời gian 12 tháng...

Đối với điều kiện của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng: Giảm điều kiện về thời gian hoạt động kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán tối thiểu từ 36 tháng còn 24 tháng; bỏ điều kiện yêu cầu doanh nghiệp phải kiểm toán được tối thiểu 20 đơn vị có lợi ích công chúng hàng năm; bỏ các quy định yêu cầu về hệ thống kiểm soát chất lượng, thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong khi cấp phép mà chuyển sang hậu kiểm.

Riêng đối với điều kiện kinh doanh bảo hiểm, bãi bỏ các điều kiện doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng khi thành lập như quy định phải có Điều lệ công ty; có Quy chế tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan...

Nguồn: vnmedia.vn

HÀ NỘI: SẼ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ QUA TRỰC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA TỪ NGÀY 01/01/2019

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội vừa ký công văn chỉ đạo Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Theo công văn, UBND thành phố Hà Nội giao Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 28 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu liên thông, kết nối Trục liên thông văn bản Quốc gia. Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia kể từ ngày 01/01/2019; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố trước ngày 30/6/2019.

Văn phòng UBND Thành phố cũng được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố, trình UBND Thành phố ban hành trong quý IV/2018.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) và Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an ninh thông tin Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố; tổ chức triển khai nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố kết nối Trục liên thông văn bản Quốc gia theo yêu cầu tại Quyết định 28, hoàn thành trong quý IV/2018./.

Nguồn: ictnews.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: MUỐN THU HÚT NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG ĐẶC BIỆT

Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh đã trình UBND thành phố đề án về chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát triển người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực thành phố có nhu cầu giai đoạn 2018 - 2022.

Theo Sở Nội vụ, thành phố Hồ Chí Minh sẽ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về những trường hợp người có tài năng đặc biệt và quyết định thu hút đối với từng trường hợp.

Sở cho hay người có tài năng đặc biệt là những người có đủ sức khỏe thể chất và tinh thần phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức và khát vọng cống hiến; có tri thức và năng lực đặc biệt xuất sắc trong một hoặc một số ngành, lĩnh vực; có khả năng lao động sáng tạo rất cao. Cảnh đó, họ đã đạt nhiều thành tích hoặc khả năng hoàn thành công việc, nhiệm vụ cụ thể với mức độ tốt vượt trội mà rất ít người có thể thực hiện được; có uy tín cao được giới chuyên môn và cộng đồng công nhận.

Từ đó Sở Nội vụ đề xuất nhiều chính sách đãi ngộ cho người có tài năng đặc biệt nếu được tuyển dụng. Cụ thể, áp dụng mức hỗ trợ ban đầu (chỉ áp dụng một lần và áp dụng cho lần đầu tiên) là 50 triệu đồng. Hằng tháng sẽ được hỗ trợ sinh hoạt phí từ 20 đến 30 triệu đồng....

Qua tổng hợp, Sở Nội vụ cho biết có 11 cơ quan, đơn vị đã đề xuất thu hút 57 vị trí; trong đó, thu hút vào biên chế là 28 vị trí, còn lại 29 vị trí là ký hợp đồng.

Nguồn: plo.vn

ĐÀ NẴNG: SẮP BỔ NHIỆM HAI PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ QUA THI TUYỂN

Ngày 14/8, ông Võ Ngọc Đồng - Giám đốc Sở Nội vụ Đà Nẵng, cho biết kết quả thi tuyển chức danh Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổ chức 02 tháng trước) đã được Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng thông qua.

Theo đó, 02 trong số 04 người dự thi đã trúng tuyển là ông Nguyễn Đình Tuấn (46 tuổi, Trưởng phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân) và bà Lê Thị Kim Phương (41 tuổi, Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng).

“Kết quả thi tuyển đã được công khai. Hai người trúng tuyển có điểm số cao nhất qua hai vòng thi viết và thi trình bày đề án. Chúng tôi đang trình UBND thành phố ban hành quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc sở”, ông Đồng nói.

Đánh giá về chất lượng nhân sự, ông Đồng cho hay, các ứng viên khi trình bày đề án đã đưa ra những đề xuất, giải pháp cụ thể cho nhiệm vụ sắp đến nếu được bổ nhiệm.

Theo ông Đồng, hai ứng viên vừa trúng tuyển đang công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nên cũng hiểu được đặc thù công việc và đều nằm trong diện quy hoạch chức danh Phó Giám đốc của sở này.

Vừa qua, Bí thư Thành uỷ Trương Quang Nghĩa phê bình Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chậm bổ nhiệm Phó Giám đốc sở, dẫn tới mất đoàn kết nội bộ.

“Những tân Phó Giám đốc Sở buộc phải suy nghĩ về thực trạng của đơn vị và có trách nhiệm với công việc được giao. Họ đã đánh giá được thực trạng hiện nay để khắc phục cái hạn chế và có những giải pháp mới thúc đẩy sự phát triển ngành”, ông Đồng nói thêm.

Nguồn: vnexpress.net

VĨNH PHÚC: TỈNH GIẢM HƠN 1.000 BIÊN CHẾ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Theo báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc, trong giai đoạn 2016 - 2018, toàn tỉnh đã sắp xếp, giảm 128 đầu mỗi cơ quan, đơn vị. Một số mô hình tổ chức được tỉnh triển khai thực hiện trước khi có hướng dẫn của Trung ương như: Giải thể Phòng Thanh tra, pháp chế tại một số chi cục.

Đồng thời giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND thành phố Phúc Yên, Phòng Y tế cấp huyện; thành lập 9 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt tại các huyện, thành phố trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường; sáp nhập các trường trung cấp vào trường cao đẳng và các trường học có quy mô nhỏ, địa điểm gần nhau.

UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã chủ động giao biên chế sự nghiệp cho từng đơn vị, tổ chức nhằm ổn định biên chế trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời, tạo điều kiện cho các đơn vị bố trí, sắp xếp người làm việc.

Nhờ đó, năm 2018, tỉnh đã tinh giản 1.432 biên chế, trong đó, cắt giảm 821 chỉ tiêu công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68; tinh giản 248 biên chế; cho nghỉ thôi việc theo Nghị quyết 363 trường hợp; giảm 10.704 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết 22 của HĐND tỉnh. Với tỷ lệ này, việc tinh giản biên chế đảm bảo sẽ hoàn thành mục tiêu do Chính phủ đề ra...

Nguồn: infonet.net

LẠNG SƠN: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẾN NĂM 2020

Ngày 31/7, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 1430/QĐ-UBND phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020. Theo đó, Đề án đã xác định mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể; các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

- Đề án xác định 03 Mục tiêu chung, gồm:

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi, bổ sung, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công khai minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính; hiện đại hóa, áp dụng đa dạng các hình thức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân đều được thực hiện theo cơ chế một cửa, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

+ Thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

- Đồng thời Đề án cũng đưa ra 07 Mục tiêu cụ thể.

- Trên cơ sở các mục tiêu đề ra, Đề án đã chỉ ra 07 Nhiệm vụ cụ thể, trong đó xác định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, thời gian thực hiện, sản phẩm của từng nhiệm vụ.

- Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Đề án cũng đã đưa ra 08 Giải pháp thực hiện, bao gồm: Các giải pháp về chỉ đạo, điều hành; giải pháp về tuyên truyền; giải pháp đối thoại; giải pháp về kiểm soát thủ tục hành chính; giải pháp về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công ích; giải pháp về xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, Hệ thống thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; giải pháp về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn cho công chức, viên chức thực hiện thủ tục hành chính; giải pháp về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm thực hiện nhiệm vụ./.

Văn Quyết - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh Lạng Sơn)

THANH HÓA: RÀ SOÁT VIỆC BỔ NHIỆM, TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN

Theo tìm hiểu tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn năm 2010 đến nay, khi bổ nhiệm trưởng, phó các phòng ban từ cấp sở, UBND huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều trường hợp được bổ nhiệm khi chưa được tiếp nhận công chức, chưa đảm bảo các tiêu chí theo quy định của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, có nhiều người làm lãnh đạo nhiều năm mới được chuyển công chức, thậm chí có người vẫn chưa được tiếp nhận công chức.

Đặc biệt, từ trước khi có Quyết định 1941 của UBND tỉnh Thanh Hóa vào tháng 6/2017, tỉnh chưa có văn bản chỉ đạo việc tiếp nhận, tuyển dụng công chức đối với các trường hợp đặc biệt nên các đơn vị huyện thị xã, thành phố thực hiện chủ yếu dựa vào Quyết định 685/2017 trên cơ sở được giao số lượng biên chế, các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng biên chế được giao.

Cho đến tháng 6/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa mới ban hành Quyết định 1941 tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt.

Cụ thể, tại TP. Thanh Hóa sau khi rà soát có 6 trường hợp bổ nhiệm khi chưa được tiếp nhận công chức. Con số này được dư luận cho rằng chưa chính xác.

Ngày 14/8, ông Đào Thanh Tùng, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa cho biết, việc xảy ra các trường hợp bổ nhiệm lãnh đạo tại TP. Thanh Hóa khi những người đó chưa là công chức lỗi không phải của họ mà do những người đứng đầu không hiểu rõ các quy định của UBND tỉnh.

“Lẽ ra trong quá trình làm quy trình, đơn vị đó phải có báo cáo gửi UBND tỉnh để xem xét chuyển công chức cho những cán bộ này, nhưng họ không báo cáo tỉnh là trái quy định. Hiện chúng tôi đang chờ kết quả báo cáo việc rà soát của các đơn vị trong toàn tỉnh (hạn cuối cùng vào ngày 30/9 năm nay). Từ đó, để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh có hướng xử lý khắc phục những tồn tại tương tự xảy ra như ở UBND TP. Thanh Hóa” - ông Tùng nói.

Trước đó, như báo chí đã thông tin, để khắc phục việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ thiếu tiêu chuẩn vào các vị trí cấp phó thuộc UBND TP. Thanh Hóa, Thành ủy thành phố đã có văn bản gửi Tỉnh ủy Thanh Hóa đề nghị hủy quyết định bổ nhiệm cũng như miễn nhiệm các chức danh đối với 6 trường hợp.

Cụ thể, bà Lê Thị Thanh, Phó trưởng phòng Văn hóa - thông tin thành phố; bà Lê Thị Thu Hà, Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; bà Nguyễn Thị Oanh, Phó trưởng Phòng Nội vụ khi chưa thực hiện quy trình xét chuyển từ viên chức sang công chức.

Được biết, thời điểm bổ nhiệm, ngoài việc chưa được chuyển ngạch công chức, bà Nguyễn Thị Oanh và bà Lê Thị Thanh còn thiếu các tiêu chuẩn để bổ nhiệm như chưa có chuyên môn được đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác được giao phụ trách; chưa qua lớp bồi dưỡng về

ng nghiệp vụ quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên; chưa có thời gian công tác ở lĩnh vực phụ trách 3 năm trở lên.

Tiếp đó, là trường hợp ông Trần Văn Xuân, nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Quảng Hưng được bổ nhiệm chức Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố nhưng chưa thực hiện quy trình xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Ngoài ra, có 2 trường hợp khi giới thiệu ứng cử chưa đủ thời gian giữ ngạch chuyên viên 5 năm vào năm 2016 là ông Bùi Quang Trung, Phó trưởng Ban Kinh tế- xã hội HĐND thành phố (trước đó, ông Trung giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Quảng Thịnh nhiệm kỳ 2016-2021) và ông Nguyễn Lê Hùng, Phó trưởng Ban pháp chế HĐND thành phố (nguyên Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố).

Nguồn: dantri.com.vn

THANH HÓA: SẼ LOẠI NHỮNG CÁN BỘ “BIẾN CHẤT” RA KHỎI BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Năm 2017, tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 28 trong 63 tỉnh, thành phố đạt được điểm số chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đây là năm mà tỉnh Thanh Hóa đạt điểm cao nhất từ trước đến nay.

Để đạt mục tiêu đến năm 2020 xếp hạng PCI trong top 6 cả nước, tỉnh Thanh Hóa đề ra các biện pháp thực hiện khẩu hiệu 4 tăng là tăng sự hài lòng; tăng ứng dụng công nghệ thông tin; tăng trách nhiệm và minh bạch; 2 giảm là giảm chi phí và giảm thời gian; 3 không là không phiền hà sách nhiễu, không bổ sung hồ sơ quá 1 lần và không trễ hẹn.

Ông Nguyễn Đình Xứng, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cho rằng, thời gian tới, tỉnh sẽ nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu: 4 tăng, 2 giảm và 3 không. Trước mắt, các sở, ngành phải chú trọng xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ đủ năng lực và đồng thời quyết liệt loại bỏ cán bộ đạo đức xấu ra khỏi bộ máy hành chính.

“Không làm công tác cán bộ là không tạo chuyên biến được, không cải cách hành chính được. Đối với những cán bộ liên quan nhiều đến thủ tục hành chính của các sở thì phải chọn những người có năng lực; đặc biệt, là đạo đức, có cái tâm đối với doanh nghiệp, đối với công việc thì mới chuyển biến được. Chứ còn có thể ông giỏi nhưng ông nghĩ rất nhiều mẹo ông hành doanh nghiệp thì chúng ta phải chuyển, chuyển ra chỗ không ảnh hưởng gì đến doanh nghiệp. Nếu chúng ta muốn sở không có mang tiếng là sở phiền hà, hành doanh nghiệp thì các đồng chí phải làm ngay công tác cán bộ”, ông Nguyễn Đình Xứng nói.

Công tác cán bộ và thanh lọc đội ngũ cán bộ “biến chất” không phải việc dễ, nhất là trong lĩnh vực hành chính. Bởi, đây là lĩnh vực gây phiền hà, sách nhiễu đã ăn sâu, bám rễ vào cách

ngữ, cách làm của nhiều cán bộ, công chức. Thế nhưng, với việc hàng loạt cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức thoái hóa, biến chất bị xử lý thời gian qua cho thấy quyết tâm của UBND tỉnh Thanh Hóa trong việc làm trong sạch bộ máy hành chính công là có cơ sở.

Nguồn: vov.vn

BÌNH DƯƠNG: NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2017, kết quả Chỉ số CCHC của các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương đạt mức khá và tốt, không có địa phương đạt kết quả trung bình. Chỉ số CCHC trung bình năm 2017 đạt 78,39%, tăng 1,48% so với năm 2016. Điều đó cho thấy các địa phương cấp huyện có sự nỗ lực lớn trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Khoảng cách thu hẹp, mức độ đồng đều cao

So với Chỉ số CCHC năm 2016 thì kết quả Chỉ số CCHC của các huyện, thị, thành phố năm 2017 có nhiều điểm nổi bật. Cụ thể, TP. Thủ Dầu Một là địa phương dẫn đầu và đạt kết quả xếp loại tốt liên tục trong 4 năm đánh giá, xứng tầm vị thế là đô thị trung tâm của tỉnh về CCHC. Ba địa phương được xếp loại tốt và 6 địa phương xếp loại khá như năm 2016, nhưng có sự thay đổi là huyện Bàu Bàng có kết quả tăng từ khá lên tốt, Thị xã Thuận An từ tốt xuống khá; Thị xã Tân Uyên tiếp tục xếp loại tốt 2 năm liền. Theo đánh giá của các thành viên hội đồng, khoảng cách giữa các địa phương ngày càng thu hẹp, mức độ đồng đều khá cao.

Nhìn vào kết quả công bố Chỉ số CCHC năm 2017 cho thấy, 6 địa phương có kết quả Chỉ số CCHC năm 2017 tăng so với năm 2016, trong đó Thị xã Dĩ An tăng cao nhất (7,55%), huyện Bàu Bàng tăng ít nhất (0,68%). Ba địa phương có kết quả chỉ số giảm điểm là Thị xã Bến Cát (giảm 1,32%), Thị xã Thuận An (giảm 1,21%) và huyện Phú Giáo (giảm 0,39%). Về thứ hạng, Thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục giữ hạng 1; 3 địa phương tăng hạng (Thị xã Tân Uyên, huyện Bàu Bàng tăng 1 hạng, Thị xã Dĩ An tăng 3 hạng); 3 địa phương giảm hạng (Thị xã Thuận An giảm 2 hạng, Thị xã Bến Cát giảm 1 hạng, huyện Phú Giáo giảm 2 hạng) và 2 địa phương không thay đổi hạng (huyện Dầu Tiếng hạng 7 và huyện Bắc Tân Uyên hạng 9). Thị xã Thuận An giảm điểm so với năm 2016 nhưng tiệm cận tốt; TX.Dĩ An năm 2017 tăng cao so với năm 2016. Thị xã Tân Uyên và huyện Bàu Bàng là những địa phương có tốc độ tăng điểm, cải thiện chất lượng công tác CCHC tốt, kể đó là Thị xã Bến Cát, Thị xã Thuận An, Thị xã Tân Uyên. Riêng 3 huyện Phú Giáo, Dầu Tiếng và Bắc Tân Uyên, nhìn chung mức đổi cải cách vẫn chậm, chưa hòa kịp xu thế và tình hình đẩy mạnh CCHC trong giai đoạn hiện nay của cả nước nói chung và của tỉnh Bình Dương nói riêng.

Điểm đặc biệt đáng lưu ý là những địa phương có tốc độ đô thị hóa cao, kinh tế - xã hội phát triển thì cũng là những địa phương có chất lượng công tác CCHC tốt và kết quả Chỉ số CCHC

cao. Điều này tiếp tục khẳng định CCHC có mối quan hệ tác động qua lại với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. CCHC là động lực, tạo cơ chế, thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng giúp thu hút đầu tư và các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khẩn trương khắc phục những Chỉ số thành phần giảm điểm

Ông Trương Công Huy, Giám đốc Trung tâm Hành chính công, thành viên Hội đồng đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh nhìn nhận, kết quả Chỉ số CCHC của 9 địa phương cấp huyện năm 2017 và so sánh kết quả năm 2016 có những kết quả đáng chú ý sau: Có 5/8 Chỉ số thành phần có kết quả tăng là chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Trong đó, có 2 Chỉ số thành phần tăng từ khá lên tốt là cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và hiện đại hóa nền hành chính. Chỉ số thành phần cải cách tài chính công tiệm cận loại tốt, 3/8 Chỉ số thành phần còn lại đều xếp loại khá.

Cũng theo Hội đồng đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh có 3 Chỉ số thành phần giảm điểm gồm: xây dựng và tổ chức thực hiện Văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL); cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Các Chỉ số thành phần giảm điểm nhưng kết quả giảm không đáng kể (dưới 4%). Nguyên nhân một số Chỉ số thành phần có kết quả giảm do chưa xây dựng kế hoạch ban hành Văn bản QPPL hàng năm nên chưa đánh giá được kết quả thực hiện xây dựng Văn bản QPPL trên địa bàn các huyện, thị, thành phố. Về cải cách TTHC, do đa số các địa phương chưa thực hiện đầy đủ quy định về việc cập nhật và công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; chưa có kết quả cụ thể trong thực hiện đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; một số địa phương chưa đạt tỷ lệ trên 90% TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Hiện nay, đa số các địa phương có sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ hành chính nhưng việc tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ phát sinh vào phần mềm chưa đầy đủ...

Nhìn chung, dù còn một số lĩnh vực thực hiện chưa như kỳ vọng, nhất là hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhưng việc thực hiện các nội dung CCHC ở cấp huyện tương đối đồng đều, có khoảng cách không lớn, trong đó công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và việc hiện đại hóa, trang thiết bị CNTT, cơ sở vật chất để thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã có tác động lớn đến chất lượng công tác CCHC của các địa phương, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baobinhduong.vn

QUẢNG NGÃI: QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ký Quyết định ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh.

Quyết định này quy định trách nhiệm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh Quảng Ngãi tại cơ quan, đơn vị.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn là một trong các cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu; là một trong những tiêu chí đánh giá bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm.

Theo đó, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC khi Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt từ 80 điểm trở lên theo Quyết định công bố Chỉ số CCHC hàng năm của cấp có thẩm quyền.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC khi Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm theo Quyết định công bố Chỉ số CCHC hàng năm của cấp có thẩm quyền.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC khi Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm theo Quyết định công bố Chỉ số CCHC hàng năm của cấp có thẩm quyền.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC khi Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt dưới 50 điểm theo Quyết định công bố Chỉ số CCHC hàng năm của cấp có thẩm quyền.

Chủ tịch UBND tỉnh phê bình lần thứ nhất đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Trong hai năm liên tiếp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, thì tùy theo mức độ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét áp dụng hình thức kỷ luật đối với người đó theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn: tcnn.vn

AN GIANG: BÌNH QUÂN MỖI NĂM TÍNH GIẢN TỐI THIỂU 48 CÔNG CHỨC

UBND tỉnh An Giang vừa ban hành Đề án “Tinh giản biên chế tỉnh An Giang giai đoạn 2015 - 2021”.

Đề án nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN, thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ, đồng thời đưa ra khỏi bộ máy những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác.

Cụ thể, đối với biên chế công chức tỉnh An Giang phấn đấu thực hiện tinh giản ít nhất 10% tổng số biên chế đã giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Theo đó, tổng số được Bộ Nội vụ giao 2015 là 2.878 biên chế; số lượng tinh giản đến 2021 tối thiểu là 10% tương ứng với 287,8 biên chế. Tính bình quân trong giai đoạn 2015 - 2021, tỷ lệ tinh giản biên chế hàng năm tối thiểu là 41,14 biên chế. Tuy nhiên, từ tháng 5/2015, Bộ và địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện, như vậy, tính bình quân những năm tiếp theo phải giảm tối thiểu là 48 biên chế.

Nguồn: nongnghiep.vn

BẠC LIÊU: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

Sáng ngày 03/8/2018, UBND tỉnh Bạc Liêu tổ chức Hội nghị Công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sơ kết công tác nội vụ 6 tháng đầu năm 2018. Đến dự và chủ trì Hội nghị có đồng chí Dương Thành Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham dự Hội nghị còn có các đồng chí Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Giám đốc, thủ trưởng và công chức phụ trách công tác cải cách hành chính các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Sở Nội vụ đã báo cáo kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh, các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; kết quả công tác nội vụ 6 tháng đầu năm 2018. Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh Bạc Liêu nằm trong nhóm được xếp loại khá, xếp hạng 36 với 76,89 điểm (tăng 9 hạng so với năm 2016); đối với kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các Sở, Ban, Ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố: có 01 đơn vị thuộc nhóm rất tốt, 12 đơn vị thuộc nhóm tốt, 13 đơn vị thuộc nhóm khá, cụ thể: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch đứng đầu bảng xếp hạng các Sở, Ban, Ngành tỉnh với 90,13 điểm; Ủy ban nhân dân huyện Phước

Long dẫn đầu các huyện, thị xã, thành phố với 86,47 điểm. Điểm nổi bật năm 2017 không có nhóm trung bình và nhóm kém.

Nhìn chung, việc xác định chỉ số cải cách hành chính tiếp tục được triển khai nghiêm túc, đảm bảo khách quan, khoa học. Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2017 đã phản ánh khách quan, trung thực việc triển khai công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đây cũng là cơ sở quan trọng giúp người đứng đầu thấy được những thuận lợi và khó khăn, hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Dương Thành Trung biểu dương và đánh giá cao những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính trong năm qua của tỉnh và của các địa phương, đơn vị. Đồng thời, nhấn mạnh cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành tỉnh và các địa phương thông báo công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2017; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để từ đó tìm nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh mà ngành Nội vụ là đơn vị đóng vai trò chủ chốt. Đặc biệt, trong năm 2018 phải đưa Trung tâm Hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động ổn định, tiếp tục triển khai mô hình một cửa liên thông hiện đại của UBND các huyện, thị xã, thành phố và tiếp tục đầu tư, trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và công tác cải cách hành chính nói riêng, phấn đấu cải thiện thứ hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu

MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRONG THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong tiến trình cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính có tầm quan trọng đặc biệt. Thủ tục hành chính được thực hiện hiệu quả không chỉ góp phần nâng cao niềm tin của người dân vào các cơ quan nhà nước mà còn tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, cải cách thủ tục hành chính không đơn giản là sửa đổi được bao nhiêu quy định, mà cốt lõi là những sửa đổi này phải đi vào cuộc sống, giảm thiểu gánh nặng, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo kết quả. Cải cách thủ tục hành chính là cải thiện mối quan hệ giữa nhà nước và người dân, đáp ứng yêu cầu của người dân trong thụ hưởng các dịch vụ hành chính công.

1. Quan niệm về sự hài lòng của người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính

Quan niệm về sự hài lòng được tiếp cận chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh với khái niệm trung tâm là sự hài lòng của khách hàng. Quá trình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng nền “hành chính phục vụ”, người dân trở thành người thụ hưởng dịch vụ, là khách hàng của nền hành chính đã mở ra cách tiếp cận về sự hài lòng ở góc độ rộng hơn, đó là sự hài lòng đối với các dịch vụ hành chính công.

Trên thế giới đã có một số nghiên cứu tiếp cận khái niệm “hài lòng” dưới những góc độ khác nhau. Cardozo là người đầu tiên đề cập đến vấn đề sự hài lòng trong một nghiên cứu về nỗ lực, mong đợi và sự hài lòng của khách hàng vào năm 1965. Sau đó, hàng loạt các nghiên cứu bắt đầu khai thác và đi sâu vào vấn đề này. Dù các nhà nghiên cứu đã cố gắng đo lường và giải thích về sự hài lòng nhưng vẫn không đưa ra được một định nghĩa thống nhất chung nào. Sự tranh luận xoay quanh vấn đề liệu hài lòng là một quá trình hay phản ứng kết quả của một quá trình.

- Theo Bo Gattis(1), sự hài lòng là mức độ phản ứng của chủ thể sử dụng dịch vụ đối với việc ước lượng sự khác nhau giữa những mong muốn trước đó (hoặc những tiêu chuẩn cho sự thể hiện) và sự thể hiện thực sự của sản phẩm như là một sự chấp thuận sau khi sử dụng dịch vụ.

- Theo Oliver (1997)(2), sự hài lòng là mức độ của trạng thái cảm giác của một người bắt nguồn từ việc so sánh kết quả thu được từ sản phẩm với những kỳ vọng của người đó. Nó được

xem xét ở ba mức độ: nếu kết quả nhận được ít hơn mong đợi thì chủ thể sử dụng dịch vụ sẽ cảm thấy không hài lòng. Còn nếu kết quả dịch vụ bằng mức mong đợi thì chủ thể sử dụng dịch vụ sẽ hài lòng và hơn nữa, nếu kết quả dịch vụ nhận được nhiều hơn mong đợi thì chủ thể sử dụng dịch vụ sẽ rất hài lòng và thích thú với dịch vụ đó.

- Theo Ferh và Russell(3) (1984), sự hài lòng là sự phản ứng của chủ thể sử dụng dịch vụ đối với việc được đáp ứng những mong muốn mà họ đã định hình từ đầu. Quan điểm này phần nào trùng với Kang và Jeffrey (2004)(4) khi cho rằng sự hài lòng của chủ thể sử dụng dịch vụ chính là trạng thái, cảm nhận của họ đối với nhà cung cấp dịch vụ sau khi đã sử dụng chúng.

Từ những quan niệm trên, có thể nhận thấy sự hài lòng của khách hàng là việc họ căn cứ vào những hiểu biết đối với dịch vụ mà hình thành nên những đánh giá hoặc phán đoán chủ quan của mình về dịch vụ đó. Đó là một dạng cảm giác về tâm lý sau khi nhu cầu của khách hàng đã được thỏa mãn. Sự hài lòng của khách hàng được hình thành dựa trên cơ sở những trải nghiệm đặc biệt, được tích lũy sau khi sử dụng dịch vụ; khách hàng sẽ có sự so sánh giữa hiện thực và kỳ vọng, từ đó hình thành sự đánh giá vừa lòng hay không vừa lòng. Nếu không căn cứ vào sự trải nghiệm trong quá khứ và hiện tại thì khách hàng khó có thể đưa ra ý kiến vừa ý hay không vừa ý về dịch vụ đã sử dụng.

Trên cơ sở đó, có thể hiểu sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp (khách hàng) trong thực hiện thủ tục hành chính là trạng thái cảm xúc bên trong của khách hàng, được xác định trên cơ sở đánh giá khách quan của khách hàng về thực tế trải nghiệm, cảm nhận được so với mong đợi của khách hàng trước khi thực hiện các dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện thủ tục hành chính bao gồm nhiều công đoạn khác nhau, bắt đầu từ hướng dẫn, tiếp nhận yêu cầu của người dân cho đến khi trả kết quả thực hiện yêu cầu đó. Vì vậy, đo lường, đánh giá sự hài lòng của khách hàng trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính cần được tiến hành ở đầy đủ các công đoạn.

2. Mô hình nghiên cứu về sự hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính

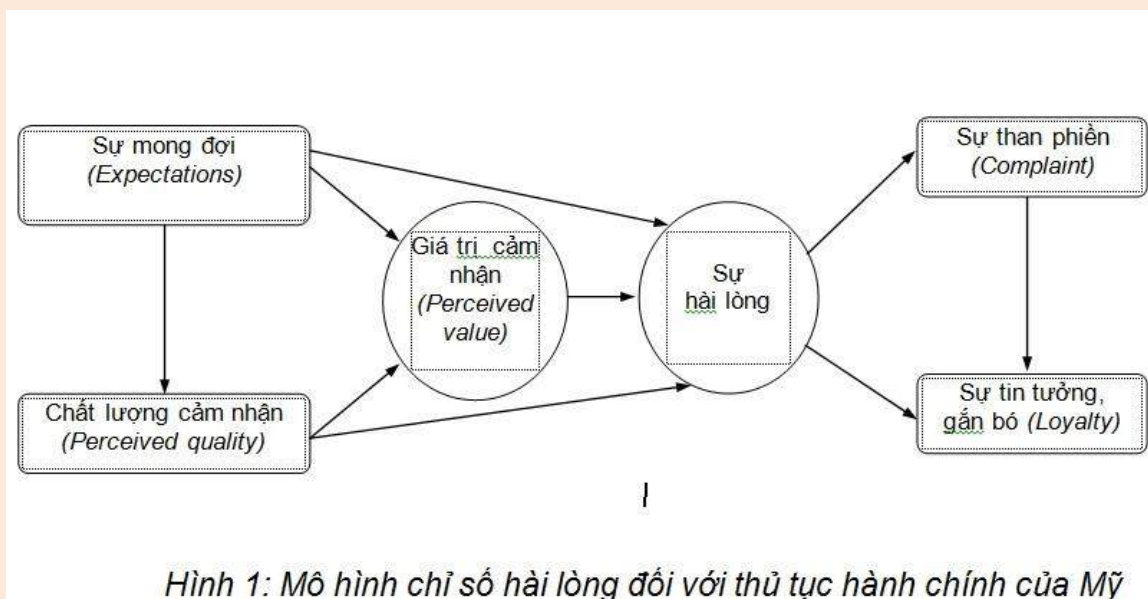
Bắt nguồn từ cách tiếp cận khái niệm sự hài lòng trong lĩnh vực kinh doanh với trung tâm là sự hài lòng của khách hàng, các mô hình nghiên cứu về sự hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện dịch vụ hành chính được xác định trên cơ sở mô hình về sự hài lòng của khách hàng. Nghiên cứu của Willard Hom (năm 2000) về sự hài lòng của khách hàng đã chia sự hài

lòng thành 2 mô hình: mô hình vĩ mô và mô hình vi mô. Trong đó, mô hình vĩ mô sử dụng khái niệm sự hài lòng của khách hàng trong sự tác động, liên kết với một mạng lưới các khái niệm có liên quan như: giá trị, chất lượng, hành vi phản nản và sự trung thành; còn mô hình vi mô xem xét các yếu tố cấu thành nên sự hài lòng của khách hàng như: sự mong đợi, tính công bằng, sự tiếc nuối... Bài viết này nghiên cứu mô hình vĩ mô về sự hài lòng của khách hàng để rút ra một số kinh nghiệm trong xây dựng mô hình đo lường sự hài lòng của người dân trong thực hiện thủ tục hành chính ở Việt Nam.

Mô hình vĩ mô về sự hài lòng của khách hàng nhấn mạnh một số vấn đề như: giá trị sử dụng của dịch vụ mà khách hàng cảm nhận được thường khác với giá trị của dịch vụ mà chủ thể cung cấp, đặc biệt là các dịch vụ phức tạp, hoặc khi khách hàng chưa quen với việc sử dụng. Ví dụ, khi khách hàng mới sử dụng dịch vụ giải quyết thủ tục hành chính bằng con đường trực tuyến, mặc dù cách thức sử dụng khá đơn giản nếu khách hàng đã quen thuộc nhưng với những khách hàng lần đầu sử dụng dịch vụ thì tại thời điểm này có thể cảm nhận khác với mong đợi khi chưa sử dụng; các tiêu chuẩn so sánh mà khách hàng sử dụng rất đa dạng và khác nhau tùy thuộc vào từng cá nhân hoặc dịch vụ; cảm giác hài lòng khi khách hàng trải nghiệm về dịch vụ; kết quả của cảm giác hài lòng có thể dẫn đến sự tin tưởng hoặc phản nản.

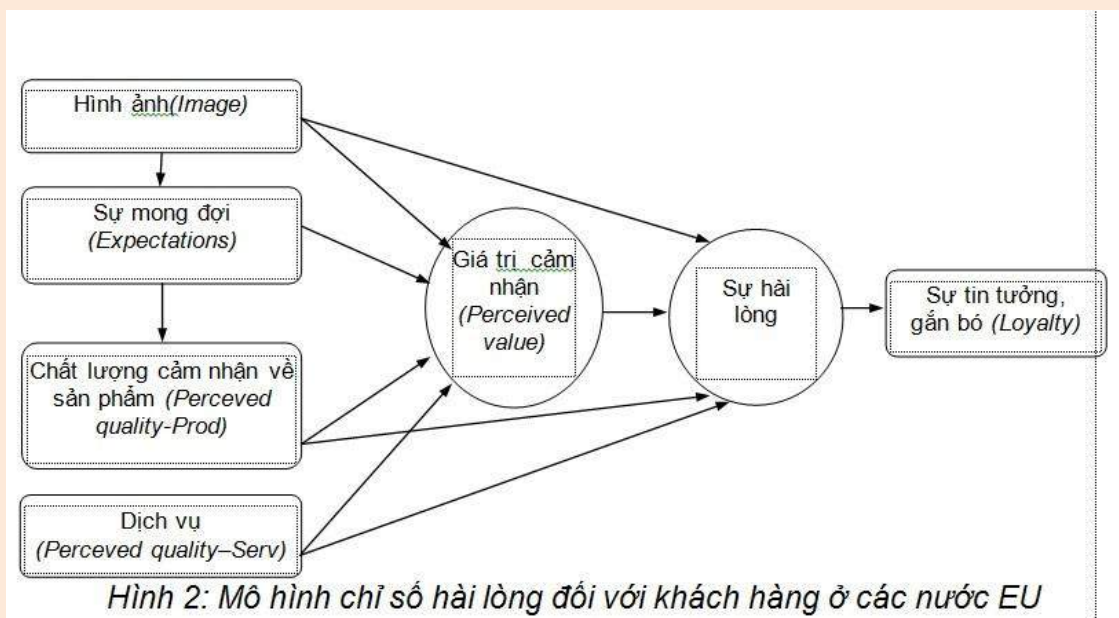
Cơ sở lý thuyết theo mô hình này đã dẫn đến sự xuất hiện của 2 mô hình Châu Âu và Mỹ (còn được gọi là mô hình chỉ số hài lòng khách hàng) mà hiện nay rất nhiều nghiên cứu ứng dụng để đo lường mức độ hài lòng của khách hàng cả khu vực công và tư.

2.1 Mô hình chỉ số hài lòng khách hàng của Mỹ (ACSI)



Trên thực tế mô hình này thường được ứng dụng để đo lường sự hài lòng của khách hàng trong khu vực công, theo đó giá trị cảm nhận chịu tác động bởi chất lượng cảm nhận và sự mong đợi của khách hàng. Giá trị cảm nhận liên quan đến những khía cạnh giá trị về tiền mà khách hàng đã trải nghiệm qua. Mong đợi của khách hàng liên quan đến những dự đoán trước của khách hàng về dịch vụ được nói đến. Chất lượng cảm nhận bao gồm 2 phần: phần cứng liên quan đến chất lượng của sản phẩm, phần mềm đề cập đến khía cạnh dịch vụ do chủ thể cung ứng. Trên thực tế, khi mong đợi càng cao thì tiêu chuẩn về chất lượng cảm nhận của đối tượng thụ hưởng đối với sản phẩm càng cao hoặc ngược lại. Sự hài lòng của khách hàng được tạo thành trên cơ sở chất lượng cảm nhận, sự mong đợi và giá trị cảm nhận, nếu chất lượng và giá trị cảm nhận cao hơn sự mong đợi sẽ tạo nên sự gắn bó, tin tưởng đối với cơ quan công quyền, còn ngược lại, đó là sự phàn nàn hay sự than phiền về dịch vụ mà họ tiếp cận.

2.2 Mô hình chỉ số hài lòng đối với khách hàng ở các nước EU (ECSI)



So với mô hình ACSI, trong mô hình ECSI xuất hiện thêm nhân tố hình ảnh của sản phẩm, thương hiệu tác động trực tiếp đến sự mong đợi của khách hàng. Hình ảnh là một nhân tố tùy biến liên quan đến tên tuổi, thương hiệu, loại hình tổ chức mà khách hàng nắm được. Khi đó, sự hài lòng của khách hàng là sự tác động tổng hòa của 4 nhân tố hình ảnh, sự mong đợi, giá trị cảm nhận, chất lượng cảm nhận về thủ tục hành chính được cung cấp. Rõ ràng, điểm mạnh của cách tiếp cận này là làm dịch chuyên ngay kinh nghiệm sử dụng dịch vụ, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố cấu thành sự hài lòng và sự tin tưởng, gắn bó

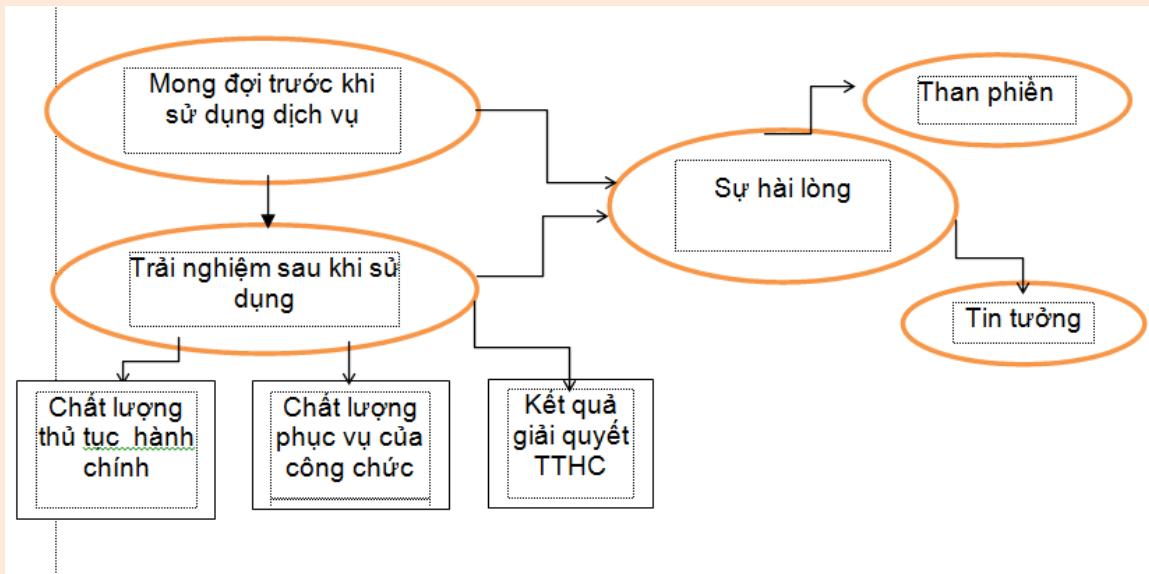
của đối tượng thụ hưởng đối với các chủ thể cung ứng dịch vụ. Thông thường, mô hình này ứng dụng để đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với từng sản phẩm, lĩnh vực nhất định.

Thông qua 2 mô hình trên có thể thấy được những tác động đến sự hài lòng của các nhân tố có liên quan như: sự mong đợi trước khi sử dụng, giá trị sử dụng cảm nhận được, chất lượng dịch vụ... Về cơ bản, cả 2 mô hình trên đều tiếp cận sự hài lòng như là kết quả đánh giá cuối cùng chứ không như một quá trình đánh giá.

2.3 Mô hình đo lường sự hài lòng của khách hàng trong thực hiện các thủ tục hành chính ở Việt Nam

Người dân và tổ chức là kênh thông tin rất quan trọng và không thể thiếu để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Chính khách hàng là những đối tượng trực tiếp đề ra yêu cầu giải quyết các dịch vụ hành chính công và được cơ quan nhà nước đáp ứng. Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng giúp bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ hiểu rõ nhu cầu của nhau, tìm ra biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ. Để đo lường mức độ hài lòng của khách hàng, trong những năm qua ngoài việc áp dụng một số bộ chỉ số như PAPI về thực thi hành chính và chỉ số cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã xây dựng và ban hành Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2014 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”. Năm 2015, Bộ Nội vụ tiến hành triển khai kế hoạch xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nhằm đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước, từ đó nắm bắt mong muốn của người dân, doanh nghiệp để có những biện pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức. Ngày 20/4/2016 Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 915/QĐ-BNV về việc phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015.

Dựa trên mô hình nghiên cứu vĩ mô về sự hài lòng của khách hàng (ACSI và ECSI) với 2 yếu tố chính: sự mong đợi của khách hàng và trải nghiệm sau khi sử dụng dịch vụ cùng với bộ chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), có thể xây dựng mô hình đo lường sự hài lòng của người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính ở nước ta như sau:



Hình 3: Mô hình đo lường sự hài lòng của người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính ở Việt Nam

Mối quan hệ tác động giữa các yếu tố trong mô hình trên được lý giải như sau: Trước khi đến cơ quan hành chính nhà nước thực hiện một thủ tục hành chính nào đó (sử dụng dịch vụ hành chính công), khách hàng sẽ hình thành trong đầu mục đích của việc thực hiện thủ tục này. Mong đợi trước đó càng cao sẽ tạo ra cảm giác thôi thúc thực hiện càng lớn, từ đó quá trình trải nghiệm dịch vụ hành chính sẽ diễn ra theo chiều hướng tìm hiểu và sử dụng dịch vụ dựa trên mong đợi đã có trước đây. Bởi vậy, mong đợi trước khi sử dụng dịch vụ hành chính công sẽ có tác động tích cực đến trải nghiệm sau khi sử dụng dịch vụ. Sự trải nghiệm này có được dựa trên sự tác động tổng hòa của 3 nhân tố: 1) Chất lượng thủ tục hành chính bao gồm: công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính, sự đơn giản, dễ thực hiện của hồ sơ thủ tục hành chính, sự thuận tiện trong thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính; 2) Sự phục vụ của công chức bao gồm: giao tiếp lịch sự, đúng mực, sự tận tình chu đáo, hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu, sự thành thạo, tuân thủ đúng quy định; 3) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bao gồm: sự đầy đủ, chính xác của thông tin, số lần đi lại để giải quyết thủ tục hành chính, đúng hạn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sự hợp lý của thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí ngoài quy định, sự hợp lý của các mức phí/lệ phí phải nộp, phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính.

Như vậy, cả 2 yếu tố mong đợi trước khi sử dụng và trải nghiệm sau khi sử dụng đều có tác động đến sự hài lòng của khách hàng. Trên thực tế, khách hàng cảm thấy hài lòng hay không hài

lòng về dịch vụ mà họ trải nghiệm đáp ứng được đúng/trên/hoặc dưới mức mong đợi mà họ xác định trước khi sử dụng dịch vụ. Ở đây sẽ xuất hiện 2 trường hợp:

Thứ nhất, nếu mong đợi của khách hàng trước khi sử dụng càng cao, trải nghiệm sau khi sử dụng bằng hoặc cao hơn mức mong đợi thì khách hàng cảm thấy hài lòng, Sự hài lòng này thể hiện ở thái độ tin tưởng vào hoạt động của các cơ quan, bộ máy hành chính nhà nước.

Thứ hai, nếu mong đợi của khách hàng càng cao, trải nghiệm sau khi sử dụng đáp ứng dưới mức mong đợi thì khách hàng sẽ cảm thấy không hài lòng. Sự không hài lòng này thể hiện ở thái độ than phiền, chán nản về hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, coi người dân là khách hàng của nền hành chính, việc mang đến sự hài lòng của khách hàng cần tập trung vào việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trên mức mong đợi của khách hàng.

Một trong những trách nhiệm của Nhà nước là cần đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng phục vụ của mình để từ đó có những điều chỉnh thích hợp. Chính phủ luôn khẳng định, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 coi sự hài lòng của khách hàng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp là thước đo quan trọng đối với cải cách hành chính. Các cơ quan hành chính phải biết sự hài lòng của khách hàng đến đâu và coi đây là nguyên tắc để vận hành bộ máy hành chính. Nghiên cứu mô hình về sự hài lòng của khách hàng trong thực hiện các thủ tục hành chính là cơ sở để chính quyền nhà nước thực hiện cải cách thủ tục hành chính đạt được hiệu quả, xóa đi khoảng cách giữa Nhà nước và nhân dân.

Ghi chú:

(1) *Bo Gattis (2010), "The why's and how's of citizen satisfaction surveys: An Examination of the Relationships between Data Use and Achieving Desired Outcomes Among National Citizen Survey Participants". The University of North Carolina at Chapel Hill.*

(2) *Oliver, R.L., Satisfaction: "A Behavioral Perspective on The Consumer", McGraw-Hill, New York, NY, (1997).*

(3) *Ferh B. and Russell J. A. (1984), "Concept of Emotion viewed from a prototype perspective", Journal of Experimental Psychology, pp 464-86.*

(4) *Gi-Du Kang & Jeffrey J. (2004), "Service quality dimensions: an examination of Gronroos's service quality model". Emeral group publishing Ltd, managing service quality. Vol. 14, No 14, pp266-277.*

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 (SIPAS 2015) do Bộ Nội vụ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam thực hiện.
2. Hà Phúc Anh, Đo lường chỉ số hài lòng dịch vụ công tạo tiến bộ cho nền hành chính, đăng tải trên trang web <http://www.baomoi.com>.
3. Đặng Chí Thanh, Đánh giá mức độ hài lòng của người dân - đôi điều cần suy nghĩ, đăng tải trên trang web <http://www.noivu.danang.gov.vn>
4. Zeithaml, V. A & Bitner, M, (2000), "Service marketing: Integrating customer focus across the firm. Boston: McGraw Hill.
5. MORI (2004). "United Kingdom of England citizen survey handbook" Oxford University Press 2005.

ThS. Nguyễn Thị Thanh - Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

AI DÁM LÊN TIẾNG KHI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU LẠM QUYỀN, LỘNG HÀNH?

Cơ quan tổ chức, đoàn thể, người dân có quyền giám sát, kiểm soát quyền lực của người đứng đầu. Nhưng giám sát, kiểm soát như thế nào, bằng cách nào?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, quyền lực luôn có nguy cơ bị “tha hóa”, tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực. Vì thế, phải thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực đối với người có chức vụ, quyền hạn. Nhưng, câu hỏi đặt ra là, cơ chế ấy được thiết lập như thế nào? Ai là người kiểm soát, giám sát? Việc tổ chức kiểm soát, giám sát liệu có thực chất hay không? Nếu chưa trả lời được câu hỏi đó, nếu chưa có cơ chế thực thi thì quyền lực tiếp tục bị lợi dụng; tiếp tục là công cụ để người có chức vụ, quyền hạn thoái hóa biến chất sử dụng nhằm phục vụ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

Tại Hội nghị sơ kết công tác tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm, triển khai chương trình công tác 6 tháng cuối năm nay do Ban Tổ chức Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vừa qua, Bí thư Quận ủy quận Tân Bình Kiều Bình Chung thẳng thắn nêu thực tế, các tổ chức, cơ quan, đoàn thể và người dân khó thực hiện chức năng giám sát, vì “gặp Bí thư thôi, còn ngán!”

Không chỉ riêng quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh mà đây là một thực tế ở hầu khắp các cấp ủy, đơn vị, địa phương. Chính vì thế, mà mặc dù vẫn biết công tác cán bộ của Đảng lâu nay gây rất nhiều bức xúc trong cán bộ, đảng viên, gây dư luận xấu trong xã hội, làm giảm sút lòng tin của nhân dân; vẫn biết quyền lực một khi đã bị tha hóa thì sẽ đẻ ra mọi cái xấu xa, cái hư hỏng của cán bộ; vẫn biết nó là mầm mống phát sinh, là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng tham nhũng; vẫn biết kiểm soát quyền lực và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu là những biện pháp thiết thực phòng ngừa vi phạm trong bổ nhiệm cán bộ, nhưng để kiểm soát được, thì phải nói, đó là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

Khó khăn là bởi, nhiều người sợ đụng chạm, sợ ảnh hưởng lợi ích bản thân nên chọn cách im lặng trước tiêu cực. Ai dám nói người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ? Ai dám khẳng định có chuyện “chạy chức, chạy quyền”? Ai dám lên tiếng khi người đứng đầu lạm quyền, lộng quyền, “nâng đỡ không trong sáng”, bố trí cán bộ, bổ nhiệm cán bộ cùng “cánh hẩu”? Ai dám cho rằng,

người đứng đầu lợi dụng quy định, quy trình bổ nhiệm cán bộ, lợi dụng tập thể để vụ lợi cá nhân và một nhóm người?

Thực trạng ấy, đáng tiếc, ở nhiều nơi, nhiều cấp nhưng không được xử lý nên sai phạm nối tiếp sai phạm, chỉ đến khi người dân, báo chí lên tiếng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương vào cuộc thì nó mới bị bung vỡ, một số người đứng đầu mới bị quy trách nhiệm về vi phạm, khuyết điểm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, sử dụng quyền lực. Một loạt cán bộ, từ cấp Trưởng phòng đến cấp Vụ, cấp Thứ trưởng, Bộ trưởng; từ đứng đầu cấp ủy đơn vị, đến tướng lĩnh công an, quân đội, rồi Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị bị xử lý kỷ luật; một loạt người đứng đầu trước khi “hạ cánh an toàn” ký quyết định bổ nhiệm hàng chục, hàng trăm cán bộ bị điểm mặt chỉ tên, minh chứng cho thực trạng đó.

Khó khăn nữa, nói rằng các cơ quan tổ chức, đoàn thể như Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, người dân có quyền giám sát, kiểm soát quyền lực của người đứng đầu. Nhưng giám sát, kiểm soát như thế nào, bằng cách nào? Ai, cơ quan nào có trách nhiệm tổ chức giám sát, kiểm soát, phải qua những tầng nấc nào thì chưa rõ, chưa có cơ chế thực hiện. Thiếu cơ chế, đương nhiên, quyền lực của người đứng đầu không chịu sự kiểm soát, giám sát, họ có thể dùng quyền lực để chi phối mọi hoạt động của cấp ủy, cơ quan, đoàn thể, tác động đến mọi cá nhân trong địa bàn, lĩnh vực họ phụ trách mà không vấp phải sự cản trở nào.

Vậy nên, việc xây dựng quy định về kiểm soát chặt chẽ quyền lực người đứng đầu, chống chạy chức, chạy quyền, tạo ra cơ chế kiểm soát quyền lực bằng pháp luật là yêu cầu cấp thiết trong công tác cán bộ hiện nay. Có thể đánh giá cán bộ mới thực chất, sử dụng cán bộ mới hiệu quả. Có thể thì “bất cứ ai cũng không có quyền lực tuyệt đối ngoài pháp luật, bất kỳ ai sử dụng quyền lực đều phải phục vụ nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và tự giác chịu sự giám sát của nhân dân”./.

Nguồn: vov.vn

DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM

Quyết tâm đổi mới phong cách lãnh đạo trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thử thách, cấp ủy các cấp thành phố Hà Nội đã thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Điều này đem lại kết quả tích cực trên các lĩnh vực công tác, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu mới đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

Vì dân, lựa chọn những việc cấp bách

Nhớ lại thời điểm từ giữa năm 2016 về trước, việc đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở đối với nhiều người là rất khó khăn.

Trao đổi về vấn đề này, ông Lê Thái Huân, ở phường Hạ Đình (quận Thanh Xuân) cho biết: “Trước đây, cứ nghĩ đến việc phải đi làm thủ tục là tôi đã không muốn đi rồi”. Sự trì trệ trong việc thực hiện các thủ tục hành chính nói chung, trong đó có thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã góp phần tạo nên câu nói: “Hà Nội không vội được đâu”.

Không chấp nhận thực tế này, lãnh đạo thành phố quyết tâm tạo chuyển biến. Ngày 01/9/2016, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng khẳng định: “Kết quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn sẽ là một chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền”.

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU, ngành Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thủ tục, giảm số ngày thụ lý hồ sơ. Nhiều địa phương từ chỗ đạt tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở 50 - 60% đã vươn lên đạt 100% trước thời hạn. Chỉ sau khoảng 6 tháng kể từ ngày chỉ thị được ban hành, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn thành phố đã đạt trên 90%.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Trọng Đông cho biết, đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, tỷ lệ đất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận mới toàn thành phố chỉ đạt khoảng 30%, sau khi Thành ủy có chỉ thị, đến nay toàn thành phố đã cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa đạt hơn 99%.

Không chỉ riêng lĩnh vực đất đai, với sự vào cuộc chủ động, quyết liệt, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, Hà Nội đã tạo chuyển biến mạnh đối với nhiều vấn đề liên quan tới cuộc sống người dân như: Công tác phòng cháy, chữa cháy; cấp nước sạch sinh hoạt; vệ sinh môi trường; phòng chống dịch bệnh...

Đặc biệt là cải cách hành chính đã có bước tiến đột phá, dần xóa đi tiếng xấu “Hà Nội không vội được đâu” trở thành “Hà Nội không vội không xong” như nhận định của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2017 của Hà Nội đã tăng 1 bậc, đứng vị trí thứ 2 trong 63 tỉnh, thành phố cả nước.

Tập trung xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Ở cấp thành phố, tinh thần tích cực nêu trên thường xuyên được lãnh đạo thành phố lưu ý, nhắc nhở. Không chỉ nhấn mạnh “Cán bộ chủ chốt phải chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội còn nêu cụ thể hơn: “Đừng nghĩ những việc xảy ra lâu rồi, thuộc trách nhiệm của khóa trước, nên cứ xếp lại đó”; “khi dân đang chờ, cán bộ không được “buôn dưa lê”, nói chuyện điện thoại...”; “Mỗi nơi, mỗi đồng chí chọn ra một, hai vấn đề trọng tâm, trọng điểm và tập trung làm thật tốt, tạo chuyển động thật sự”...

Thực hiện sự chỉ đạo này, hầu hết các cấp ủy trực thuộc Thành ủy coi tiêu chí thi đua hàng đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức chính là có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đảng bộ quận Long Biên là nơi có nhiều ý tưởng mới thể hiện rõ tinh thần này.

Làm việc với quận để phục vụ xây dựng đề án trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII), Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính đánh giá: “Long Biên đã chọn việc rất khó là khâu đánh giá cán bộ. Đây là việc làm hết sức quan trọng, cần thiết, trên cơ sở đó để tổng kết mô hình nhân rộng ra toàn quốc”. Sau đó, đổi mới công tác đánh giá cán bộ trở thành nhiệm vụ số 1 trong 5 đột phá của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII).

Cùng với Long Biên, nhiều đơn vị, địa phương của Hà Nội đã chủ động đổi mới công tác đánh giá cán bộ như Ban Tổ chức Thành ủy, quận Tây Hồ, huyện Phú Xuyên, Sở Tài chính... Bí thư Quận ủy Ba Đình Hoàng Minh Dũng Tiến cho hay: “Cán bộ, công chức, viên chức thành phố đã cảm nhận rõ tính quyết liệt, thấy rõ áp lực, hối hả trong công việc”.

Từ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành đã được phát huy. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp (Ban Tuyên giáo Trung ương) Trần Viết Lưu nhận xét: “Đứng trước áp lực, Hà Nội đã bút phá lên so với chính mình. Thủ đô là “cái nôi” phát minh ra, thử nghiệm hiệu quả, làm chỗ dựa vững chắc và làm gương cho cả nước trong thực hiện những ý tưởng đổi mới, sáng tạo”.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng giải quyết những vấn đề khó khăn, nhiệm vụ trọng yếu như: Giải phóng mặt bằng, phát triển du lịch, trật tự văn minh đô thị, củng cố cơ sở Đảng yếu kém...

Rõ nhất là trong thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 4-7-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở Đảng yếu kém; giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc TP Hà Nội”. Chỉ qua hơn một năm thực hiện, nghị quyết đã khẳng định vai trò như một liều thuốc đặc trị giải quyết các “điểm nóng” trên địa bàn và ngăn ngừa, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của người dân.

Cũng với tinh thần đó, Hà Nội đã mạnh dạn đề xuất và được Trung ương giao nhiệm vụ xây dựng Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại TP Hà Nội để trình Bộ Chính trị cuối năm nay, sẵn sàng đưa vào thực hiện từ đầu nhiệm kỳ tới.

Ngoài ra, Hà Nội tiếp tục khẳng định là một trong hai đầu tàu kinh tế của cả nước; có môi trường đầu tư ngày càng tin cậy. Chỉ trong hai năm 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018, thành phố thu hút được 12,46 tỷ USD, bằng gần 60% tổng số vốn đầu tư đã thu hút giai đoạn 1986-2015; dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2018. Không chỉ được bình bầu là một trong 10 thành phố năng động nhất thế giới, Hà Nội còn là một trong những điểm đến thân thiện và hấp dẫn nhất thế giới.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

MỘT LOẠT GIÁM ĐỐC SỞ Ở TỈNH ĐẮK NÔNG BỊ KIỂM TRA QUY TRÌNH BỔ NHIỆM

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang kiểm tra quy trình bổ nhiệm nhiều lãnh đạo cấp sở của tỉnh Đắk Nông.

Thông tin từ một lãnh đạo Tỉnh ủy Đắk Nông xác nhận, Ủy ban Kiểm tra Trung ương (UBKT) đang kiểm tra quy trình bổ nhiệm nhiều lãnh đạo cấp sở thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Theo đó, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cùng một Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh bị kiểm tra quy trình bổ nhiệm.

“Việc UBKT Trung ương kiểm tra quy trình bổ nhiệm, trình độ và lý lịch cán bộ thực hiện trên cả nước theo chủ trương chung của Bộ Chính trị. Kết quả đợt kiểm tra này sẽ được UBKT Trung ương thông báo chung trong thời gian tới. Tỉnh ủy cũng đã có báo cáo Trung ương về quy trình bổ nhiệm, trình độ và lý lịch các cán bộ nói trên” vị này thông tin.

Cũng theo vị này, trường hợp bổ nhiệm Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có những sai sót trong xác minh lý lịch, bây giờ mới được phát hiện. Thời gian tới, Tỉnh ủy Đắk Nông sẽ điều động Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ chức vụ khác phù hợp hơn.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐẸP GIẤY PHÉP CON: NÓI MÃI MÀ CHƯA LÀM ĐƯỢC BAO NHIÊU

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ vừa có báo cáo tổng hợp ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh và tình hình ban hành các văn bản liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh.

Cụ thể, về cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, Bộ Công Thương là bộ đi đầu với 402 mặt hàng trên tổng số 702 mặt hàng được cắt giảm, đạt 57,3%. Bộ Thông tin và Truyền thông có 146 mặt hàng đã cắt giảm 89 mặt hàng. Tiếp đến là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

cắt giảm 33 mặt hàng, Bộ Khoa học và Công nghệ cắt giảm 22 mặt hàng trên tổng số 24 mặt hàng. Bộ Xây dựng cắt giảm 39 mặt hàng trên tổng số 70 mặt hàng. Theo đánh giá của tổ công tác, hiện vẫn còn 832 danh mục, tương đương 8,7% dự kiến sẽ tiếp tục cắt giảm nhưng chưa có văn bản cụ thể thuộc trách nhiệm của sáu bộ gồm Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an.

Nhìn chung, tỉ lệ cắt giảm danh mục sản phẩm kiểm tra chuyên ngành vẫn đạt thấp so với yêu cầu đặt ra và hiện đạt 15,1%.

Về điều kiện kinh doanh, báo cáo của Tổ công tác của Thủ tướng cho thấy hiện có bốn bộ đã chính thức cắt giảm được 900 điều kiện kinh doanh trên tổng số 5.905 điều kiện, gồm Bộ Công Thương xếp vị trí đầu với 675 điều kiện trong tổng số 1.216 điều kiện được cắt giảm, đạt 55,5%. Tiếp theo Bộ Xây dựng đã cắt 183 điều kiện trên tổng số 215 điều kiện kinh doanh.

Riêng Bộ Giáo dục và Đào tạo hứa cắt giảm 110 điều kiện trên tổng số 212 điều kiện nhưng mới cắt giảm được 16 điều kiện, đạt 7,5%; Bộ Thông tin và Truyền thông hứa cắt giảm 199 trên tổng số 385 điều kiện kinh doanh nhưng đến nay mới cắt giảm 26 điều kiện, đạt 6,75%.

Từ các kết quả kể trên, Tổ công tác kiến nghị Thủ tướng chỉ đạo các bộ tập trung, gấp rút hoàn thành các dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh còn nợ đọng trình Chính phủ thông qua, hoặc ban hành theo thẩm quyền. Đồng thời chú ý việc soạn thảo trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực trong thời gian tới để không phát sinh nợ đọng.

Nguồn: plo.vn

“BỘI THỰC” BAN QUẢN LÝ, BAN CHỈ ĐẠO TẠI ĐỊA PHƯƠNG: PHẢI CƯƠNG QUYẾT DỌP BỎ

Ông Thang Văn Phúc - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, nguyên Tổng Thư ký Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, đầu những năm 2000, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính đã có đợt tổng rà soát tất cả các ban chỉ đạo, hội đồng xem xét, sau đó có quyết định giải tán hoặc sáp nhập, đã giải quyết được khoảng trên 50%. Trước có gần 200 ban chỉ đạo, sau khi giải tán

hoặc sáp nhập, lúc đó chỉ còn có khoảng 80 cái nữa thôi. Nhưng đến nay, sau khoảng 15 năm thì các ban chỉ đạo, ban quản lý... lại phình ra, tính ra cũng phải 250 ban chỉ đạo các loại.

Thực ra đây là một cơ cấu phụ, không phải cơ chế quản trị nhà nước tốt. Vì trước đây, Chính phủ đã có thái độ rất kiên quyết là mỗi một việc có một bộ, ngành quản lý nhà nước chịu trách nhiệm chính, còn việc phối hợp, hợp tác là chuyện đương nhiên trong quá trình chỉ đạo, quản trị đất nước của ngành, của lĩnh vực, mà các cơ quan khác không phải chịu trách nhiệm chính thì phải phối hợp để thực hiện. Như vậy mới có điều kiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, và trách nhiệm của các bộ, ngành, các thành viên Chính phủ và của Chính phủ. Về nguyên tắc là như vậy.

Thực tế, có nhiều việc liên quan tới nhiều bộ, ngành. Vì vậy, con đường tốt nhất mà các bộ, ngành cảm thấy có thể đưa đẩy được đó là thành lập một hội đồng, một ban chỉ đạo để mà chia sẻ trách nhiệm.

Anh sợ trách nhiệm, không dám quyết nên phải lấy ý kiến tập thể, đặc biệt sợ trách nhiệm không chỉ chức năng nhiệm vụ của mình mà còn sợ trách nhiệm trước cấp trên, trước người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, khi người đứng đầu sở - ngành, quận - huyện được giao nhiệm vụ, sợ không hoàn thành nhiệm vụ nên cứ đề xuất thành lập ban chỉ đạo để xin ý kiến, lỡ có chuyện gì xảy ra thì “né” trách nhiệm cá nhân, đẩy trách nhiệm cho tập thể.

Phải kiên quyết dẹp bỏ, trong đó, phải rà soát lại toàn bộ, cái gì đúng, hiệu quả thì chúng ta để lại, còn lại phải giải tán hoặc chuyển về cho bộ ngành chịu trách nhiệm chính và đưa thành một chế định, buộc các cơ quan được mời phối hợp, tham gia phối hợp và phải thực hiện như một chế định bắt buộc...

Nguồn: laodong.vn

SỐ HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chính phủ điện tử là xu hướng của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hiện Chính phủ cũng rất nỗ lực thực hiện những công đoạn đầu tiên để hướng tới một nền hành chính không giấy tờ.

Một nền hành chính không còn giao dịch qua giấy tờ sẽ có ý nghĩa như thế nào? Để dễ hình dung, hãy tưởng tượng, một ngày mai khi đến bất kỳ cơ quan công quyền nào để xin chứng nhận hay nộp hồ sơ cho một thứ giấy phép nào đó thậm chí bạn sẽ có thể qua cửa khẩu, làm thủ tục nhập cảnh mà không cần lo lắng chuyện hộ chiếu có đang ở bên mình hay không? Và khi số hóa mọi giấy tờ, thủ tục hành chính, sẽ mang lại cho chúng ta điều gì?

Tại Hàn Quốc, chỉ riêng việc áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã giúp tiết kiệm tới 8 tỷ USD mỗi năm. Đồng thời đi đầu trong xu thế “3 không”: Không giấy tờ, không bảo vệ - đi vào các cơ quan nhà nước đều bằng dấu vân tay - và không có khiếu nại. Rõ ràng, lợi ích của giảm gánh nặng chi phí giấy tờ là rất lớn.

Ý thức được những điều này, Chính phủ Việt Nam đã và đang từng bước chuẩn bị để hướng tới một chính phủ số, chính phủ điện tử trong tương lai. Hiện các bộ, ngành địa phương trên cả nước cũng đã bắt đầu vào cuộc trong việc đem lại những sự thuận tiện nhất cho người dân, DN và toàn xã hội.

Tại Hà Nội, việc áp dụng chính quyền số chưa thể triển khai trên toàn bộ thành phố nhưng đã được một số địa bàn như quận Long Biên, Bắc Từ Liêm triển khai thí điểm. Theo bà Nguyễn Thị Năng Mai, Phó Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm từ tháng 3/2017, quận Bắc Từ Liêm đã gửi tài liệu họp qua mail công vụ và bắt đầu từ ngày 1/4, quận thực hiện phòng họp không giấy tờ. Nhờ giảm giấy tờ, cũng đã tiết kiệm một khoản tiền không nhỏ cho ngân sách của quận.

Còn tại TP Hồ Chí Minh cũng đã công bố Đề án “Xây dựng TP Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025”. Hiện những chủ trương này đã được thí điểm tại quận 1 và quận 12 đã và đang nhận được sự hưởng ứng của người dân trên địa bàn hai quận này. Theo đó, rất nhiều thủ tục hành chính cần được sao y, chứng thực đã không cần bản gốc của người dân nữa. Người dân có thể tay không đến làm thủ tục hành chính mà không cần bất kỳ một loại giấy tờ nào. Chỉ cần dấu vân tay của người dân, khi kích vào phần mềm có sẵn sẽ hiện lên thông tin cá nhân để người dân lựa chọn loại dịch vụ cần làm.

Quận cũng đã xây dựng phần mềm quản lý công dân để công an địa phương có thể quản lý tình hình tạm trú, thường trú, hiện nay đang thí điểm ở phường Hiệp Thành. Đặc biệt, quận 12 cũng tiến tới “điện tử hóa” trong lĩnh vực y tế, giáo dục như xây dựng bệnh án điện tử, điện tử

hóa trong công tác giáo dục... Mọi công dân của quận sẽ được cấp tài khoản cá nhân liên kết với thông tin của CMND, căn cước công dân để sử dụng được tất cả dịch vụ tiện ích của quận.

Số hóa các thủ tục liên quan đến người dân và DN điều này mang lại nhiều lợi ích, chỉ cần tính chi phí gửi thư mời qua email, tin nhắn SMS thay cho hình thức thư mời bằng giấy như trước đây, chính quyền UBND TP Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, đã tiết kiệm được hơn 1 tỷ đồng mỗi năm. Đó là chưa kể đến những lợi ích khác từ việc gửi những bức thư điện tử mang lại như giảm áp lực giao thông, giảm những sự nhùng nhể, phiền hà không đáng có, mà những khoản chi phí như vậy là những khoản tiền không lỗ.

Thay cách gửi công văn thông thường bằng gửi thư điện tử mà đã tiết kiệm một khoản tiền không nhỏ như vậy. Nếu tính rộng ra trên cả nước số tiền tiết kiệm được từ số hóa các hoạt động hành chính sẽ là khoản tiền không hề nhỏ. Chẳng hạn, nếu thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 tính toán sơ bộ cũng đã tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người khoảng 1.600 tỷ đồng/năm. Ngoài các khoản tiền tiết kiệm từ việc “tiết kiệm” giấy, còn những khoản chi phí khác “chi phí không chính thức” đè nặng người dân và DN bấy lâu sẽ cũng là một khoản tiền khổng lồ, nếu áp dụng nền hành chính phi giấy tờ.

Mới đây, chủ trì cuộc họp về xây dựng Chính phủ điện tử, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu các thành viên Chính phủ, bộ, ngành, địa phương cần thay đổi nhận thức và hành động cũng như thống nhất quan điểm “hành động nhanh, kết quả lớn, làm đâu chắc đấy; phải nghĩ lớn, nghĩ tổng thể nhưng bắt đầu từ những việc nhỏ nhất”, như xây dựng một Chính phủ phi giấy tờ...

Cho rằng việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua còn chậm, chưa được như mong đợi, Thủ tướng nêu rõ, “Chúng ta không hội nhập, không cải cách đổi mới, đặc biệt là áp dụng công nghệ thông tin mà trước hết là xây dựng Chính phủ điện tử thì chúng ta sẽ chậm phát triển vì năng suất thấp”. Thông qua xây dựng Chính phủ điện tử còn góp phần chống tham nhũng, tiêu cực, những nhể đối với nhân dân.

Do đó, Thủ tướng giao Văn phòng Chính phủ nghiên cứu đề án thiết lập hệ thống thông tin Chính phủ phi giấy tờ để phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và xây dựng hệ thống điện tử về tham vấn

chính sách để cung cấp đầy đủ thông tin, giúp người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ra quyết định kịp thời hơn.

Mới đây, Văn phòng Chính phủ đã loại bỏ dần giấy tờ trong thực hiện công vụ và thay bằng việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Việc làm này nhằm hiện thực hóa chủ trương hướng tới nền hành chính không giấy tờ.

Nguồn: daidoanket.vn

NÊN TẠM DỪNG BỎ NHIỆM ĐỀ TÍNH GỌN BỘ MÁY

Có thể nói, việc tinh giản biên chế, sáp nhập tinh gọn bộ máy đang trong giai đoạn quyết liệt hơn bao giờ hết. Điều này thể hiện quyết tâm, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đặc biệt, là nhận được sự đồng tình, ủng hộ rất cao của người dân. Tuy nhiên, vấn đề khó khăn, vướng mắc, nhạy cảm nhất hiện nay khi sáp nhập, tinh gọn bộ máy là việc sắp xếp, bố trí cán bộ dôi dư sau khi sáp nhập, tinh gọn. Nếu xử lý không khéo léo, có lý có tình thì sẽ gây xáo trộn, mất đoàn kết, khiếu nại, khiếu kiện phức tạp... Thậm chí, có thể xảy ra những phản ứng cực đoan, tiêu cực hoặc phá hoại ngầm, theo kiểu "không ăn được thì đập đổ" từ những cán bộ, công chức không được cơ cấu, "ở lại".

Có lẽ nắm được những diễn biến trên nên hiện các cơ quan chức năng đang tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà quản lý để đưa ra phương án tối ưu. Ở đây, tôi xin đề cập đến việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ giai đoạn "tiền" sáp nhập, tinh gọn bộ máy. Có thể khẳng định rằng hiện vẫn có nhiều cơ quan, đơn vị thuộc diện có thể phải sáp nhập, sắp xếp trong thời gian tới đây, tức trước 2021. Tuy vậy, các đơn vị này vẫn tiến hành đề bạt, bổ nhiệm cán bộ bình thường, coi như "chưa biết", "không cần biết" đến việc phải sáp nhập bộ máy trong nay mai. Thậm chí, một số nơi còn có dấu hiệu bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý một cách "ồ ạt", cứ thăm quyền mà "bổ", kiểu "mai rồi tính tiếp"! Điều này chắc chắn sẽ làm cho việc sắp xếp, bố trí cán bộ càng thêm phức tạp, khó khăn hơn khi triển khai trên thực tế.

Do đó, cơ quan chức năng cần sớm ban hành văn bản quy định về việc tạm dừng bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thời điểm này để tiến hành thu gọn bộ máy. Đối với trường hợp thực sự cần thiết thì mới đề bạt, bổ nhiệm và phải được sự đồng ý của cơ quan cấp trên. Như vậy, sẽ góp

phần hạn chế những vướng mắc, khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý đội
đư, vừa sớm ổn định tổ chức, hoạt động nề nếp hiệu quả hơn sau khi sắp xếp, tinh gọn.

Nguồn: nld.com.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TỔNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2019

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 1016/QĐ-TTg phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2019.

Theo đó, tổng biên chế công chức năm 2019 của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (không bao gồm biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; biên chế công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức cấp xã), biên chế công chức dự phòng và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước là 259.598 biên chế.

Cụ thể, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước là 258.163 biên chế, trong đó: Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập 105.189 biên chế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện 151.906 biên chế; các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài 1.068 biên chế.

Biên chế công chức dự phòng là 749 biên chế. Tổng biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước là 686 biên chế.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giao biên chế công chức đối với từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong số biên chế công chức quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này; giao biên chế đối với từng Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước trong tổng biên chế quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng biên chế công chức dự phòng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

Các Bộ, ngành và địa phương thực hiện điều chuyển, sắp xếp trong tổng biên chế được giao khi thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1010/QĐ-TTg về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

Theo Quyết định, Ban hành đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn, bao gồm:

1- Các xã là khu vực III, khu vực II ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; không bao gồm các xã khu vực II đã đạt chuẩn nông thôn mới.

2- Các xã có tên trong danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020. Không bao gồm: các xã khu vực I thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các xã khu vực II thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã an toàn khu, xã biên giới thuộc vùng đồng bằng và các xã tại (1) nêu trên.

3- Các xã có tên trong danh sách ban hành kèm theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không bao gồm: các xã khu vực I thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các xã khu vực II thuộc Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 đã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã thuộc vùng đồng bằng và các xã (1), (2) nêu trên.

4- Các xã có tên trong danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020. Không bao gồm: các xã khu vực I thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các xã khu vực II thuộc Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã đạt chuẩn nông thôn mới và các xã tại (1), (2), (3) nêu trên.

5- Các xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) của danh sách ban hành kèm theo các văn bản quy định tại (1), (2), (3), (4) nêu trên.

6- Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã khu vực II đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục được hưởng các chính sách như đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

Trước ngày 10/8/2018, trường hợp địa phương đã thực hiện chế độ, chính sách có liên quan cho đối tượng thuộc địa bàn xã ra khỏi vùng khó khăn, cho phép tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách tối đa đến hết năm 2018, không thu hồi kinh phí ngân sách nhà nước đã chi trả cho các đối tượng.

Trường hợp địa phương chưa thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan cho các đối tượng trên địa bàn xã đã ra khỏi vùng khó khăn trong năm 2018, thực hiện theo nguyên tắc: các đối tượng được hưởng đến ngày 10/8/2018, nguồn kinh phí còn lại, địa phương sử dụng để chi trả cho các đối tượng thuộc địa bàn xã mới được bổ sung vào danh sách (nếu có) và chi trả thay phần ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn theo quy định tại Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020. Các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, địa phương tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc trên.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KẾ HOẠCH ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch số 3595/KH-BNV Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.

Theo đó, Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (đo lường sự hài lòng) nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ

hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ của mình nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức.

Mục tiêu cụ thể trong năm 2018 là: Công bố kết quả triển khai đo lường sự hài lòng năm 2017 (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017). Xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018. Nghiên cứu hoàn thiện nội dung, tiêu chí đo lường sự hài lòng; đề xuất cơ chế giám sát đối với hoạt động đo lường sự hài lòng theo Thông báo số 187/TB-VPCP ngày 23 tháng 5 năm 2018 về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017.

Việc triển khai các hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng kế hoạch, phương pháp; phù hợp với nguồn lực được phân bổ, tiết kiệm; đạt kết quả, mục tiêu đề ra. Có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai. Kết quả các hoạt động đảm bảo chính xác, khách quan, phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc triển khai và kết quả được thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ sử dụng đối với mọi đối tượng.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng đề ra các công việc cụ thể cho Bộ Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong năm 2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Tài chính:

Bà Trần Thị Huệ, Cục trưởng Cục Quản lý ngân quỹ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

* Tỉnh Quảng Ngãi:

Ông Nguyễn Cao Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ngãi, giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2014 - 2019.

* Tỉnh Quảng Ninh:

Bà Lê Ngọc Hân, Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

* Tỉnh Hà Tĩnh:

Ông Võ Trọng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh được điều động, bổ nhiệm về công tác tại Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh và giữ chức vụ Trưởng ban.

* Tỉnh Nghệ An:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh được điều động, phân công đến nhận công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và giữ chức Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

* Tỉnh Thái Bình:

Ông Khiếu Ngọc Sáng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Quang Anh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh được tiếp nhận đến nhận công tác tại Sở Giao thông vận tải, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Nguyễn Văn Trường, Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp.

Ông Nguyễn Văn Huy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng UBND tỉnh, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Bà Đỗ Thị Kim Thư, hiện là Thẩm phán trung cấp, Chánh tòa Tòa dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Nguyễn Hoàng Giang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Ea Súp được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông từ ngày 8/8/2018.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Lương Trí Tiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP. Bà Rịa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Huỳnh Bách Chiến, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Xuyên Mộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trần Mai Nhân, Trưởng phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/8/2018.

Ông Nguyễn Thành Vững Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công phụ trách Ban Nội chính Tỉnh ủy kể từ ngày 1/9/2018.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ông Trần Thanh Tuấn, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng HĐND tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh An Giang:**

Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lâm Quang Thi, Tỉnh ủy viên, để nhận nhiệm vụ mới.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Đại tá Phan Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở PCCC TP. Đà Nẵng được điều động, bổ nhiệm đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn

SÁP NHẬP 20 CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀO CÔNG AN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Cổng TTĐT Bộ Công an cho hay, ngày 10/8, Thượng tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an đã có Công văn gửi Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Văn bản nêu rõ, căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an, ngày 9/8/2018, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký quyết định sáp nhập 20 Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy vào Công an các tỉnh, thành phố tương ứng; đồng thời, quyết định điều động lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến nhận công tác tại Công an tỉnh, thành phố.

Trong khi chờ sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trước mắt phân công 1 đồng chí Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo các đơn vị và toàn thể cán bộ, chiến sĩ thuộc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trước đây duy trì trực ban, trực chiến, tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ đang được giao đảm nhiệm; không làm gián đoạn công tác chuyên môn và công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương.

Đến khi sắp xếp ổn định đội ngũ cán bộ, chiến sĩ và tổ chức công bố quyết định của Bộ trưởng quy định tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố sẽ thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới../.

Nguồn:baochinhphu.vn

ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM 8 TƯỚNG CÔNG AN

Thượng tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an vừa ký ban hành các quyết định bổ nhiệm chức danh tư pháp Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an; Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cơ quan quản lý thi hành án hình sự và Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với đồng chí Thượng tướng Bùi Văn Nam, sinh năm 1955, Thứ trưởng Bộ Công an.

Bổ nhiệm chức danh Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với đồng chí Thiếu tướng Lý Anh Dũng, sinh năm 1961; Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an.

* Bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với đồng chí Thượng tướng Lê Quý Vương, sinh năm 1956; Thứ trưởng Bộ Công an.

Bổ nhiệm chức danh Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với đồng chí Trung tướng Trần Văn Vệ, sinh năm 1959; Chánh Văn phòng Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an.

* Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với 3 đồng chí:

Thiếu tướng Nguyễn Duy Ngọc, sinh năm 1964; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu.

Thiếu tướng Phạm Văn Các, sinh năm 1960; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Đại tá Trần Ngọc Hà, sinh năm 1968; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội.

* Bộ trưởng Tô Lâm quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự và Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an đối với đồng chí Trung tướng Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1961; Thứ trưởng Bộ Công an.

Bổ nhiệm Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an đối với đồng chí Trung tướng Hồ Thanh Đình, sinh năm 1960; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an.

Bổ nhiệm Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an đối với đồng chí Thiếu tướng Lê Minh Hùng, sinh năm 1963; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giam, tạm giữ và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Bộ Công an.

Các Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nguồn: baohinhphu.vn